

LAN KHAI

**THÀNH BẠI
VỚI ANH HÙNG**



*Thành bại
với anh hùng*

Lan Khai

thành bại với anh hùng

Lan Khai

Bìa: *NXB Quốc Gia*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

thành bại với anh hùng

LAN KHAI

QUỐC GIA
xuất bản - Hanoi 1942

CHƯƠNG 1

Triều hoàng môn, cái gì mà vừa rồi ta nghe như có tiếng binh mã ồn ào trước “Ngọ môn” thế vậy?

– Khải Điện hạ, ấy là sai tướng bên “Súy phủ” đem tin thắng trận từ xa về dâng Đức hoàng thượng ngự lãm...

– Sao? Triều vương Nguyễn Hữu Cầu và Thuận Thiên Khởi Vận đại nhân Nguyễn Danh Phương...

– Đều đã bị Minh Đô vương bắt sống cả và hiện đương bị giải theo đám quân khải hoàn về kinh sư. Tiểu thần nghe nói lúc Trịnh Vương về tới huyện Kim Anh có truyền mở tiệc khao thưởng binh sĩ, bắt Hữu Cầu thổi kèn, Danh Phương dâng rượu vui lắm...

– Hừ! Anh hùng đến Nguyễn Hữu Cầu mà cũng đành cam chịu nhục thế ư? Uy danh của họ Trịnh phen này lại được một lớp hào quang làm cho chói lọi. À, thế còn dân chúng? Họ đối với việc thắng trận của Minh Đô vương ra sao?

– Khải Điện hạ, bách tính hoan hô và cổ vũ nhiệt liệt. Có lẽ vì bởi cuộc đắc thắng cặp díp này hẹn sẽ làm nhẹ hẳn cho trăm họ một phần lớn những thống khổ mà bao nhiêu cuộc rối loạn đã gây ra khắp trong nước từ bao lâu nay.

– Sao không nói là từ cái ngày nhà Hậu Lê ta trung hưng có được không? Từ ngày ấy, nào Trịnh – Mạc tương đấu, nào Trịnh – Nguyễn chiến tranh, thêm những thủ đoạn hoang dâm, tàn ác của một vài kẻ quyền thần như lũ Trịnh Giang chẳng hạn, làm cho khắp dân gian chỗ nào cũng bày ra cái cảnh điêu tàn, tang tóc. Dân chúng mở miệng ra chỉ để mà nguyên rủa, mà oán hận. Mãi nay, thấy các loạn đảng bị tan vỡ, họ chắc sẽ được hưởng thái bình nên mới náo nức khen ngợi để tỏ sự vui sướng của họ. Được lòng thiên hạ tức là được cả thiên hạ. Nhà Trịnh phen này tha hồ mà xưng vương, xưng bá, tha hồ mà lấn át Thiên tử...

Câu nói đầy vẻ hần học ấy bị rơi tõm vào sự yên lặng thăm thẳm của một nơi cung khuyết mà những vẻ vàng son phần

nhiều đã mờ nhạt. Tiểu hoàng môn, sau khi thổi mỗi lửa châm vào ngọn sáp vàng, khẽ lùi bước ra ngoài và khép chặt cửa son lại. Trong phòng chỉ còn trơ lại một chàng trai trẻ vừa thốt ra những lời gay gắt nọ.

Chàng thanh niên ấy trạc độ hai mươi sáu, hai mươi bảy, vẻ người rất phong nhã và thông minh. Chàng có một gương mặt trái xoan, một vầng trán rộng, một đôi mắt to, sáng nhưng đượm vẻ mơ màng tư lự. Mái tóc chàng búi gọn lại sau gáy, mình chàng mặc tấm áo sa màu lam hoa thất thể, nó làm cho da mặt chàng trở nên trắng xanh, rất hợp với vẻ mơ màng trong đôi khóe mắt.

Nhất là khi tên quân hầu đã ra khỏi, gương mặt chàng thanh niên càng đầy vẻ buồn rầu, uất phần. Chàng thò tay cầm lấy quả ấn vàng đặt trên án, lật ngửa

mặt ẩn nhìn lâu lâu sáu chữ cổ triện đầm vẻ son khô: “Đông cung Thái tử chi ấn”. Chàng khẽ nhếch một nụ cười chua chát:

– Hừ! Đông cung Thái tử, Trừ quân... Đông cung với Trừ quân là ông vua rắm trước... Nghĩ như mình chẳng qua một thằng phường chèo còn lẫn trong buồng chèo, chứ vua với chúa gì?

Ý tưởng ấy càng khiến chàng thanh niên thấm thía cái mả mai của địa vị chàng, của địa vị tất cả các vua Lê mà sinh mạng cùng nhục vinh đều ở trong tay họ Trịnh. Chàng hồi tưởng việc Trịnh Tùng giết vua Lê Kính Tông, Trịnh Giang thí vua Lê Duy Phương, và ngay mới ít lâu nay, Minh Đô vương Trịnh Doanh tự nhiên vô cớ truất bỏ ý Tông Hoàng đế. Họ Trịnh có cả thiên hạ, trong khi nhà Lê chỉ được hưởng lộc một nghìn làng. Họ Trịnh chiếm được cả chính quyền

lẫn binh quyền, vua Lê chỉ được giữ năm nghìn quân túc vệ để canh giữ các cung điện.

Chính ngay Thái tử cũng thế, từ khi bắt đầu biết suy nghĩ, Thái tử thực chưa phút nào được thấy mình là của mình, kể cả những lúc ăn, ngủ. Quanh mình ngài, tường vách đều như có tai, có mắt và cái tịch mịch chốn cung vi tựa hồ cũng biết nghe ngóng và rình xét từng ý nghĩ, từng cử động của người.

Thái tử buông một tiếng thở dài, đoạn rời bỏ chiếc phương kỷ và đứng dậy đi bách bộ trong gian phòng rộng, ánh nến soi không đủ sáng.

Giữa cái u ám mơ hồ, ánh nến tuy vậy cứ lóe ra nhiều tia lửa chạy ngoằn ngoèo trên vàng son của bàn, ghế, sập, chân quỳ mà đã hàng hai thế kỷ nay, bao

đời cung nhân, nội giám vẫn nối tiếp lau chùi, gìn giữ... Trên mặt tường trong treo một bức trung đường vẽ tích “Anh Hùng Độc Lập” kèm câu đối, thủ bút của Thánh Tôn hoàng đế, nét chữ tươi như hoa. Mặt tường bên tả treo bộ tứ bình cũng của Thánh Tôn hoàng đế ngự đề khúc “Quỳnh uyển cửu ca” đối với bốn bức họa ở tường bên hữu: “Lư thu phong đỉnh, Bạch Vân tàn vi, Hàn nguyệt mai hoa, Cô chu ngô vũ” do Thái tử vẽ. Ngoài ra, một thanh cổ kiếm, vài cây đàn là những thứ đồ tiêu khiển bình nhật của Thái tử.

Lại một lần nữa, các đồ bài trí thanh nhã phong lưu, nhất là cái ngụ ý của thơ họa làm cho ngọn lửa thù oán đương ngàn ngút trong lòng Thái tử Lê Duy Vỹ dịu hẳn. Tre già măng mọc, người đi rồi tới, trong khi sự vật cứ y nhiên trường

tại. Cái trật tự ấy không thay đổi là may biết chừng nào. Phỏng thử bây giờ trật tự ấy bị đảo lộn, sự vật cứ đến rồi đi, trong khi người cứ lúc nào cũng ám ảnh quanh ta. Trời, mới thí dụ thế cũng đã đủ ngã lòng! Là vì đem so sánh với người, sự vật sẽ trung thành và an ủi biết chừng nào. Sự vật càng lâu càng quý, thời gian không chút ảnh hưởng nào đến cái đức tính của sự vật, năm tháng chỉ càng làm tăng cái giá trị của chúng lên. Người trái hẳn, bất nhất vô cùng và làm ta mệt long, mệt trí vô cùng. Mỗi thâm tình nhất của lòng người sẽ phai mòn theo năm tháng.

“Chẳng thế mà bao kẻ đòi đòi hưởng lộc nhà Lê, nay đã công nhiên thờ họ Trịnh để mong được nghênh ngang mũ vàng, đai bạc!”

Thái tử càng nghĩ đến nhân tình càng ngao ngán. Giá không nghĩ đến công phu

khai thác của tổ tiên và không thương cảnh phụ hoàng già nua cô quạnh, Thái tử có lẽ đã rời xa nơi cung khuyết một mình đi ngao du sơn thủy, nếu không cũng cạo đầu làm một kẻ tu hành.

Tưởng tượng mình đầu trọc, áo nâu, Thái tử bỗng mỉm cười vì chàng chợt nhớ đến Tiên Dung quận chúa, con gái út Minh Đô vương, em Thế tử Tĩnh Quốc công Trịnh Sâm, là vợ chưa cưới của Thái tử.

Nguyên Minh Đô vương và Vương phi Nguyễn Thị Ngọc Vinh đều có lòng kính trọng và thương yêu Thái tử Lê Duy Vỹ về tài năng, đức hạnh và trạng huống. Hai người muốn rằng cái vực sâu vẫn ngăn cách họ Lê và họ Trịnh sẽ được lấp đầy bởi một mối lương duyên nên đã quyết định đem Tiên Dung quận chúa gả cho Thái tử. Cuộc hôn nhân ấy chỉ còn là

một vấn đề thời gian.

Về phần Thái tử, một bên là tình riêng, một bên là nghĩa chung, nhiều lúc cũng tự thấy lúng túng khó nghĩ hết sức.

Đành rằng mỗi tình thương yêu và sự trọng đãi của vợ chồng Trịnh Vương đã khiến Thái tử vô cùng cảm động và cái nhan sắc tuyệt vời, cái tài hoa xuất chúng của Quận chúa cũng làm cho Thái tử rung động đến tận những tầng lớp sâu xa nhất của tâm hồn. Nhưng đồng thời Thái tử vẫn không qua cái thù kỷ thế của hai họ và cái bốn phận của chàng là phải nghĩ cách thu hồi quyền bính về cho ngay rồng.

“Mà lừa dối, dù là lừa dối kẻ thù, ta cũng không thể làm nổi!”

Thái tử chép miệng và than vừa dứt

tiếng, cửa son bỗng hé mở rồi một võ tướng mặc đồ dạ hành tiến vào. Tướng ấy chưa kịp thi lễ, Đông cung Thái tử đã cất tiếng hỏi:

– Chẳng hay chức Điện tiền Hiệu điểm có việc chi mà đêm hôm còn tới đây?

Nguyễn Lệ chấp tay vái và đáp:

– Khải Điện hạ, thần đem quân đi tuần phòng các cửa cung, qua đây nhân vắng nghe có tiếng nói vội vào xem, không ngờ kinh động tới Điện hạ...

Thái tử Duy Vỹ tươi cười nói:

– À, tướng quân đến rất phải lúc. Nội triều thần văn võ, ta chỉ còn trông cậy ở tấm lòng trung dũng của tướng quân mà thôi. Vậy, tướng quân hãy vào đây, ta có một việc muốn hỏi...

Dứt lời, Thái tử bước lại cái sập chân quỳ chạm rồng vàng. Ngai ngồi lên chiếu cạp vàng, một tay dựa vào chông gối ấp, cạnh chiếc kỷ con tiện để một chiếc lư trầm, một lọ sứ Giang Tây cắm mấy bông sen trắng và một cuốn Tam Quốc Chí in thạch bản. Theo lệnh Thái tử, Nguyễn Lệ rón rén ngồi lên một chiếc đoản kỷ bằng gỗ bạch đàn ở trước sập.

– Minh Đô vương đại thắng các ng-
hịch đảng, hiện đương ban sự hồi trào,
tướng quân có biết chăng?

Nguyễn Lệ nhìn Thái tử:

– Khải Thiên tuế, Minh Vương thắng
trận, tin ấy bay về kinh sư, dù kẻ thường
dân ai mà không biết!

– Ấy, ta chính đương nghĩ ngợi về
việc này! Minh Đô vương đắc thắng, các

loạn đảng dẹp tan, quyền thế họ Trịnh từ nay sẽ càng vững như Thái Sơn, bàn thạch. Minh Đô vương lại có lòng quý trọng ta, muốn đem Tiên Dung quận chúa gả cho ta, việc ấy tướng quân hẳn cũng đã biết!

– Hạ thần quả biết việc ấy.

– Tướng quân nghĩ thế nào?

– Khải Điện hạ, việc ấy rất nên!

– Ô, thế tướng quân quên rằng...

– Hạ thần không quên. Và chính vì vậy, hạ thần cho việc hôn nhân của Điện hạ và Tiên Dung quận chúa là rất nên vậy...

– Nghĩa là ta nên nhân dịp cầu thân để xí xóa mọi thù oán cũ?

– Xí xóa hay không là một chuyện

khác. Hiện thời, họ Trịnh đương mạnh, Điện hạ hãy cầu lấy yên thân đã. Mà cái dịp để Điện hạ yên thân tốt hơn hết chính là cuộc hôn nhân với Tiên Dung quận chúa...

Thái tử Duy Vỹ nóng bừng cả mặt. Chàng hổ thẹn và đau đớn khi thấy mình, đường đường một đấng tu mi, phải cầu che chở ở một cuộc hôn nhân. Nguyễn Lệ chùng đoán rõ ý ấy nên vội đánh vào mặt tình cảm của Thái tử:

– Đức hoàng thượng hiện nay đã già, Thái tử rất nên tránh cho ngài sự lo nghĩ. Vả lại, việc này có do tự Điện hạ thỉnh cầu đâu! Chẳng qua là ý của Minh Đô vương và ý của Trịnh vương phi mà thôi. Còn như lợi dụng cuộc hôn nhân để tránh sự bất trắc, mưu ấy người xưa những bậc anh hùng hào kiệt cũng thường khi phải dùng đến, Thái tử chớ ngại!

Thái tử Lê Duy Vỹ nghe lời nói hợp lý nên cũng nguôi dạ. Viên Điện tiền Hiệu điểm nói thêm:

– Vả lại, Điện hạ chắc cũng biết đấy, Thế tử Tĩnh Quốc công Trịnh Sâm bên Lượng Quốc phủ vẫn có ý ghen ghét tài năng với Điện hạ...

Duy Vỹ đứng phắt dậy:

– À, nếu ta nghe tướng quân, ấy chẳng qua muốn tránh sự lo lắng cho phụ hoàng và tránh sự nguy vong cho xã tắc đó mà thôi, chứ thẳng Trịnh Sâm thì ta có sợ gì!

– Đã đành Thái tử và Thế tử, hai bên chưa chắc làm gì nổi nhau, nhưng một mai Minh Đô vương qua đời, Trịnh Quốc công lên kế vị chúa, Thái tử liệu có vây cánh và thế lực mà đương đầu với y chăng?

Đông cung Thái tử buồn rầu lại ngồi xuống sập. Chàng chống một bàn tay dưới cằm, mắt mơ màng nhìn ngọn sập...

Nguyễn Lệ rón rén lui ra.

Ở một góc phòng, con rồng bằng đồng hun vẫn lặng lẽ rủ xuống cái âu thau sáng loáng từng giọt nước đều đặn, long tong...

Mãi sau, Thái tử Lê Duy Vỹ mới như người chợt tỉnh một cơn mê. Chàng đưa mắt nhìn quanh khắp mọi vật, suy nghĩ một lát, đoạn khẽ lẩm bẩm:

– Nguyễn Lệ nói phải! Cuộc hôn nhân quyết không nên tránh và cũng không thể tránh được nữa! Oan gia kết làm thân gia, chỉ thương cho Quận chúa số kiếp chẳng ra gì, biết đâu rồi chẳng có

ngày phải chịu đau khổ của một bà Chúa
Thao!...

CHƯƠNG 2

rên bãi giảng võ của Lưỡng Quốc phủ, hơn một trăm giáp binh và lão tướng Hoàng Ngũ Phúc, tức Việp Quận công đã tề tựu sẵn sàng.

Một lát sau, từ hành lang sau gian chính, một thanh niên tráng sĩ bước xuống, theo hầu là một vị võ tướng trẻ tuổi: Bùi Thế Đạt.

Việp Quận công vừa thoáng thấy chàng thanh niên mặc võ phục màu

hồng liên rào bước lên đón. Khi hai bên đã gần nhau, Việp Quận công cung kính vái chào và hỏi:

– Tướng công triệu lệnh mặt tướng vào hầu chẳng hay có điều chi truyền dạy?

Thanh niên tráng sĩ cầm tay Việp Quận và tươi cười đáp:

– Lâu nay, tôi vẫn nghe thiên hạ tuyên truyền rằng đạo pháp của lão tướng giỏi lắm, thực là Hoàng Trung của nước Nam, ý tôi muốn xin lão tướng truyền thụ cho.

Việp quận nhún mình:

– Vương tử tinh thông thập bát ban võ nghệ, tài mọn của mặt tướng này thấm vào đâu mà dám múa rìu qua mắt thợ!

– Thôi, lão tướng đừng nhún mình,

đất Bắc Hà này, ai còn không nghe danh lão tướng Hoàng Ngũ Phúc nữa!

Vừa nói, chàng trẻ tuổi vừa kéo Việp Quận vào giữa bãi tập. Không thể từ chối, Việp Quận công đành phải cầm thanh đại đao cắm ở cái giá gỗ sơn son và đi luôn mấy bài. Tiếng đồn quả không ngoa! Hoàng Ngũ Phúc tuổi tuy đã cao mà gân xương còn như sắt. Cây đao ở tay lão tướng cứ quay tít như cơn lốc, tưởng chừng mưa sa không lọt tới người. Ánh thép lòe dưới mặt trời thành một đường lửa chói mắt. Đồng thời, một luồng hơi lạnh vùn vụt tung ra, làm cho người đứng xem phải sởn thịt. Múa xong, Hoàng Ngũ Phúc lại ung dung cắm đao vào giá. Chàng trẻ tuổi áo hồng vỗ tay khen:

– Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Thực là danh bất hư truyền!

Chàng hăm hờ xắn tay áo bước vào giữa bãi và truyền quân lấy đao lại:

– Nào, Hoàng tướng quân! Người lấy thêm một đao lại nhắc những miếng tuyệt kỹ cho tôi.

Việp Quận công “dạ” một tiếng, cầm lấy cây đao của một tên giáp sĩ rồi tiến đến gần chàng trai trẻ. Lão tướng xuống trung bình tấn, nâng đao lên ngang trán bái tổ, đoạn múa từ từ từng đường một.

Chàng trai trẻ vừa chăm chú nhìn vừa nhắc lại đúng từng cử chỉ. Chàng ôn đi ôn lại vài chục bận nghe chừng đã thành thục liền nói:

– Giờ, tôi xin tự lực đi xem có đúng không!

Dứt lời, chàng liền chuyển thân lực múa đao, nom loang loáng có phần tài

hơn Việp quận. Chàng đi xong một bài, chống đao hỏi lão tướng:

– Thế nào?

Hoàng Ngũ Phúc chấp tay nói:

– Vương tử thực là bậc thông quán thế! Cái kỹ thuật năm mươi năm trời của già này không ngờ chỉ trong chốc lát đã lọt sang tay Vương tử!

Chàng trai trẻ cười khanh khách:

– Ông nói thực đấy chứ?

– Bẩm Vương tử, tiểu tướng khi nào dám khí trá! Tiểu tướng dám chắc rằng cái uy vũ của vương gia sẽ còn lừng lẫy không biết chừng nào, một khi quyền chính vào tay Vương tử.

Sự vui mừng làm cho gương mặt chữ dục của chàng trai trẻ hoạt động hẳn

lên. Cặp mắt sáng như đèn long lanh dưới đôi mày nét mác rậm như hai nét vẽ. Một nụ cười đắc chí và kiêu ngạo nở như hoa trên cái miệng rộng có hai môi dày đỏ thắm.

– Giặc Cầu, giặc Phương tuy đã bị chém rồi mà bọn Lê Duy Mật vẫn còn cát cứ xưng hùng ở mạn Thanh Hóa. Tôi định sẽ xin Khải Vương thượng cho tôi cầm quân vào dẹp bọn chúng, thế phải chém được thủ cấp giặc đem nộp dưới thêm son vương phụ mới nghe!

Chàng trai trẻ ngừng lại một phút, vẻ mặt vui cười biến hẳn trên gương mặt chàng, nhường chỗ cho một vẻ tức giận:

– Trong các bọn phản nghịch, tôi ghét nhất mấy cái thằng họ Lê này. Chúng nó thật là đồ vong ân bội nghĩa! Lão tướng quân thử xem, nhà Lê đến đời

Cung Hoàng bị nhà Mạc tru diệt, cướp lấy ngôi vua. Sau nhờ có đức Nguyễn Kim và tổ ta là Trịnh Kiểm phò tá mới lại trung hưng lên được. Cứ kể cái công phu mấy đời họ Trịnh thì chẳng những cái ngôi chúa mà ngay đến ngôi vua cũng là xứng đáng. Vậy mà tổ tiên ta vẫn nhất định thờ nhà Lê khiến dòng dõi Lê Thái Tổ vẫn được lâu bền nghiệp đế. Như vậy, họ Lê đáng lẽ nhớ ơn họ Trịnh, đời đời ghi xương tạc dạ mới phải. Nay chúng nó nho nhoe diệt Trịnh, mai chúng nó nho nhoe diệt Trịnh, lão tướng nghĩ có đáng ghét hay chẳng? Để đấy chờ khi nào ta lên ngôi chúa, ta sẽ cho chúng nó biết...

Hoàng Ngũ Phúc hòa theo:

– Vương gia nói rất phải! Cứ như nhà Trịnh giá có thay nhà Lê mà làm chủ nước Nam cũng là xứng đáng, không ai còn dị nghị được câu gì nữa!

Được thể, chàng thanh niên càng hần học:

– Lại cái thằng Duy Vỹ nữa mới đáng giận chứ! Nó tưởng cái ngôi Thái tử của nó là ghê gớm lắm đấy. Nó không biết rằng đến Hoàng đế cũng còn ở trong tay họ Trịnh nữa là...

– Tôi nghe Thái tử vẫn ngầm có dị chí và thường tìm hết cách mua chuộc lòng thiên hạ...

– Dị chí thì làm gì! Mua chuộc lòng thiên hạ nữa thì làm gì cái thứ nó! Được, cứ để xem nó sẽ giở giối những trò gì! Nó cứ ra mặt hần đi, ta lại dễ xử lắm, chỉ sợ nó cứ ngầm ngầm rình ta hờ cơ mà thôi!

Vừa nói, chàng trai trẻ vừa nắm tay Hoàng Ngũ Phúc dắt về tư thất:

– Nhưng, theo sự thấy của lão tướng thì Duy Vỹ quả có ý phản Trịnh thực à?

– Điều ấy, trừ người nào vô tình lắm mới không thấy rõ.

– Vậy mà phụ vương ta còn định gả Tiên Dung quận chúa cho nó!

– Sao ngài không can ngăn Đại vương?

– Ông làm như Đại vương là người có thể can ngăn được! Ngài độc đoán lắm, dù là Vương phi cũng chẳng dám can ngăn. Chẳng những thế mà thôi, chính Vương phi lại cũng quý trọng Duy Vỹ hết sức. Chính Vương phi đã dự một phần lớn trong việc hôn nhân của Quận chúa Tiên Dung. Tội tức lắm! Gây lấy cái giống bạc ấy làm gì?

Lúc ấy, chàng trai trẻ, Việp Quận công và Bùi Thế Đạt đã vào tới nội phủ. Chàng trai trẻ tiếp theo giọng hần học:

– Các ông có xem cái vẽ khinh khỉnh của Duy Vỹ hôm y khâm mạng Lê Hoàng sang Sứ phủ mừng thắng trận vương phụ ta chẳng? Nó con vua, ta cũng con chúa, nó Thái tử ta cũng Thế tử chứ kém gì! Thế mà nó nghênh nga nghênh ngang, mục hạ vô nhân, chẳng còn coi ai ra gì, trừ Vương thượng...

Bùi Thế Đạt biết rằng Thế tử nói quá sự thực nên đưa mắt nhìn Ngũ Phúc. Việp Quận công cười khẩy:

– Là vì Chúa thượng tỏ ra ưu đãi Thái tử nhiều quá nên ông ta được thể kiêu căng chứ gì!

Thế tử nghiêng rằng:

– Ta tức lắm! Giá có cách nào phá cuộc hôn nhân này!

Vừa nói, Thế tử vừa ngồi xuống cầm đôn và tiếp:

– Ủ, các ông có mưu kế gì phá được cuộc hôn nhân của Tiên Dung quận chúa thì dù có phải dúng tay vào máu ta cũng vui lòng!

Câu nói làm cho Bùi Thế Đạt lạnh người. Chàng không ngờ rằng Thế tử Trịnh Sâm lại thù ghét Thái tử Duy Vỹ đến thế. Và như thế, tính mệnh của ông Hoàng trừ nhà Hậu Lê thực là trúng để đầu đảng. Một ý thương xót vu vợ xâm chiếm cả tâm hồn chàng trai trẻ. Chàng muốn nói một câu gì để làm nguôi bớt sự thù oán của Thế tử nhưng vì chàng phận thấp, chức nhỏ, lại có Hoàng Ngũ Phúc ở đấy nên mở miệng ra không tiện.

Chàng thấy viên lão tướng họ Hoàng cứ làm cái trò lửa cháy đổ dầu thêm thì lòng riêng rất lấy làm bất phục.

Giữa khi ấy, một tên Tiểu hoàng môn chọt vào chấp tay nói:

– Có lệnh của Vương thượng truyền Thế tử sang ngay “Súy phủ” hầu việc. Kiệu đã chờ sẵn dưới thêm.

Thế tử Trịnh Sâm đứng lên:

– Giờ hai ông hãy lui, lúc khác ta lại sẽ nói chuyện. Vương thượng có chỉ đòi chắc là về việc ngày sinh nhật của ngài sắp đến nơi đây.

Hoàng Ngũ Phúc và Bùi Thế Đạt vái chào Thế tử đoạn ra về trước. Khi hai người đã đi khỏi cổng Lượng Quốc phủ, Thế Đạt liền bảo Hoàng Ngũ Phúc:

– Ngài là bậc lão thần của triều đình và của phủ Liêu, tất cũng biết rằng những sự bất bình giữa vua chúa không phải là phúc cho trăm họ. Ấy thế mà ngài không lựa lời can ngăn Thế tử thì chớ, lại cứ lửa cháy đổ dầu thêm, khiến câu chuyện cứ to mãi ra là ý làm sao?

Hoàng Ngũ Phúc có ý thẹn:

– Thái tử và Thế tử đều là bậc thiếu niên anh tuấn cả nên hai bên vẫn có ý ghen tài ghen học cùng nhau. Ở Thái tử thì là một ý bỉ thị mà ở Thế tử thì là một ý sa kỵ. Đã thế, còn can ngăn làm sao được? Mình là phận dưới, gặp chuyện thì đưa đà cho xong, hơi đâu làm phật ý người trên!

– Tướng công nghĩ thế sao phải! Vua làm trái mình biết mà không ngăn sao có trọn đạo làm tôi! Thái tử không biết

đâu chứ Thế tử xem ý cố tình hại Thái tử đến nơi mất. Thái tử là rể yêu của Vương thượng, mình không can ngăn Thế tử, nhờ xảy ra chuyện gì chẳng lành, Vương thượng khỏi sao sẽ trách ngài là gần gũi Thế tử mà không ngăn gián.

Hoàng Ngũ Phúc nổi giận:

– Ông chỉ biết có một đường mà không biết hai đường. Vua chúa xung đột nhau, lần này phải đâu là lần thứ nhất. Là vì có vua mà lại có chúa, quyền lợi không thể không xung đột được. Chi bằng, trong nước chỉ có một vua hay một chúa thiên hạ mới mong thái bình. Thế tử vốn có chí lớn, việc này thế nào rồi cũng thành sự thực. Ta ăn lộc của nhà chúa, ăn cây nào rào cây ấy là cái phận sự tự nhiên của chúng ta, ông hiểu chưa?

Bùi Thế Đạt thở dài và cúi đầu nín lặng. Trong khi ấy, Hoàng Ngũ Phúc nghĩ thầm:

“Thằng này ở gần chỉ thêm vướng cẳng, ta sẽ khải Chúa thượng cho nó đi thật xa, như vào trấn đất Nghệ An chẳng hạn...”

CHƯƠNG 3

Hôm ấy nhằm ngày sinh nhật chúa Minh Đô vương Trịnh Doanh. Ở “Súy phủ”, nơi hậu đường, đoàn cung nữ tập điệu múa “Trình tường” đã thành thạo đầu vào đó, cũng vừa ở bên cung vua đưa sang. Cái lệ nhà vua ban vũ nữ mừng sinh nhật hoặc ngày chấp chính của nhà chúa phát sinh từ đời Lê Thần Tông hoàng đế, đến nay vẫn giữ nguyên câu chuyện thực cũng li kỳ. Duyên do về đời Lê Kính Tông, vua

Lê mưu với Trịnh Xuân là con thứ Triết Vương Trịnh Tùng định hại Vương. Sau việc không thành và đáng lẽ vua Kính Tông cùng các hoàng tử đều bị giết cả.

Khi ấy, Thái tử Duy Kỳ mới mười ba tuổi, chơi rất thân với Thế tử Trịnh Tạc, cháu đích tôn của Triết Vương, tức Bình An vương Trịnh Tùng.

Thế tử Trịnh Tạc tuy còn nhỏ tuổi mà thông minh lắm. Thấy việc Trịnh Xuân định hành thích Bình An vương bị vỡ lở, vua Kính Tông bị ép phải tự sát và các hoàng tử phải bắt sang giam bên phủ Liêu, Thế tử vẫn có ý cứu Thái tử Duy Kỳ khỏi chết.

Một buổi chiều, Triết Vương đi tản bộ trong vườn ngự uyển, có Thế tử theo hầu. Triết Vương bỗng hỏi Thế tử:

– Mày chơi với thằng Lê Duy Kỳ, vậy mày có biết cha nó định giết tao không?

Thế tử đáp:

– Bẩm, cháu có ngờ đâu thế! Nhưng, bụng dạ người ta không giống nhau, dù là bố con anh em.

– Mày lấy gì làm chắc?

– Bẩm, chú Thái Bảo Xuân cháu mà còn mưu giết nội tổ thì bố con đã lấy gì làm thân! Trí cháu trộm nghĩ thì trong nội tổ đừng trách Lê Thị. Giời trong xương giời ra, nội tổ có làm vỡ lở câu chuyện, chẳng qua là mua cười cho thiên hạ mà thôi. Các hoàng tử còn nhỏ dại như cháu cả, phỏng có tội gì?

Triết Vương nghe nói động lòng, liền bảo Thế tử:

– Mày cầm cái kim bài này vào thẳng nhà Linh ngữ (tù) gọi Thái tử Duy Kỳ ra đây. Nếu nó là đứa khác, ta sẽ dung cho.

Thế tử vội vã tuân lệnh. Một lát sau, Thái tử ra. Triết Vương hỏi:

– Thái tử có biết số phận Thái tử sẽ ra sao không?

Thái tử bình tĩnh đáp:

– “Phá sào chi hạ, an hữu hoàn noãn”. Dưới cái tổ bị phá, còn cái trứng nào lành lặn được ư? Tự tôi đã biết thân phận rồi, Đại vương cần chi còn phải hỏi!

– Thái tử muốn xin gì ta chẳng?

– Tôi chỉ muốn xin Hoàng Khảo xuống tuổi vàng thôi!

Do đấy, Trịnh Xuân được tha chết, các hoàng tử được thoát nạn và sau Thái

tử lên ngôi vua, tức là Lê Thần Tông hoàng đế. Thái tử chịu cái ơn tái sinh của Thế tử nên tình giao hữu giữa vua và chúa càng khăng khít. Sau khi Thái tử đăng quang thì Thế tử cũng nhập thừa vương thống. Để mừng nhà chúa, vua Lê kén lấy ba mươi sáu cung nữ nhỏ đẹp, dạy múa khúc “Trình tường” rồi ban sang “Súy phủ”. Đến nay, lệ ban ấy lại thi hành.

Cảnh tượng bên “Súy phủ” cực kỳ náo nhiệt. Gian “Nghị Chính đường” bữa nay đổi làm nơi đãi yến các triều thần, được trang hoàng một cách huy hoàng xán lạn. Mái ngoài – nơi thết các chính phủ đại thần – cũng như mái trong, chỗ nào cũng san sát những trưởng thù cùng những đối liên mang đủ lời chúc tụng, ngợi khen của khắp trong triều ngoài trấn. Hai hàng sập chân quỳ chạm

tứ quy thếp vàng kê nối nhau từ ngoài thêm son bước vào tới mái trong, trên trái chiếu miến cạp điều. Trong cùng kê bốn sập cao hơn các sập ngoài bằng một lần bệ gỗ sơn đỏ. Sập chính giữa chắc chắn là để Trịnh Vương ngồi. Bên tả, một chiếc trái năm trùng chiếu, dành riêng cho Thái tử Lê Duy Vỹ. Bên hữu, một chiếc trái ba trùng chiếu là của Thế tử Tĩnh Quốc công Trịnh Sâm, chiếc sau cùng xếp về mé trước một tí chừng để biệt đãi một vị nào đó, do lệnh của Minh Đô vương. Quanh mỗi sập này đều có hai chiếc ghế bành chạm trổ và sơn thếp rực rỡ.

Bàn trong phòng tiệc thì như vậy. Ngoài sân lại càng có vẻ uy nghiêm hơn. Từ cửa chính Sứ phủ vào đến thêm son, người ta bày ra hai hàng những giá tàn quạt, lộ bộ. Bốn mươi ba đội thị hầu bộ

binh, nón sơn áo nậu, cặp giáo đứng thị lập hai bên tả hữu lối đi, do một viên đô đốc phòng thành quản lĩnh. Hai cây đình liệu to bằng hai cái cột thóc dựng ngay bên trong cổng phủ vào, trời tuy hãy còn sớm, lửa đã cháy ngùn ngụt.

Cuối giờ Thân, trăm quan văn võ lục tục kéo nhau đến. Những cỗ kiệu bát cống, những chiếc võng điều võng xanh, những con ngựa bành khấu thêu sắc sỡ như ngựa thờ đồ chạt cả một khúc đường trước cổng “Súy phủ”.

Cứ mỗi vị văn võ tiến lên thêm, lễ phiên lại tiếp đón và hướng dẫn đến chỗ ngồi đã định trước.

Người ta chú ý nhất đến bốn sập sau cùng và nhận thấy: Trước sập chính giữa là ngự tọa của Minh Đô vương, có Việp Quận công Hoàng Ngũ Phúc, đầu đội

mũ đầu mâu, mình mặc bào tía thêu hổ phù ngồi ở ghế bành bên phía tả; Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm đầu đội mũ văn cánh chuồn, mình mặc bào xanh thêu trăm hoa ngồi ở ghế bành bên hữu.

Trước sập bên tả, bảo vị của Đông cung Hoàng Thái tử Lê Duy Vỹ, có ngự sử Đoàn Nguyên Thục, đội mũ đen ba bông đỏ, mặc áo màu tường vi ngồi hầu.

Trước sập bên hữu của Thế tử Tĩnh Quốc công Trịnh Sâm có Thế tử giảng quan Nguyễn Hoãn, mũ đen, áo lam ngồi hầu.

Trên sập cạnh đây là các ngài Thiên Đô ngự sử kiêm bí thư các học sĩ Nguyễn Bá Lân, bí thư các học sĩ Lê Quý Đôn, Thự Phủ sự Đỗ Thế Giai, và Vương đệ Khanh Quận công Trịnh Kiều.

Trong khi chờ đợi Minh Đô vương ra khai tịch, chờ đợi Đông cung Hoàng Thái tử giáng lâm và Thế tử Tĩnh Quốc công, trăm quan cùng thưởng trà Tầu, hút thuốc lào ướp sỏi và bàn luận về các trí mưu cùng các tài võ dũng của vợ chồng Triều vương Nguyễn Hữu Cầu mà ai nấy chỉ gọi một cách khinh bỉ bằng cái danh từ là giặc He.

Giờ Dậu bắt đầu được một lúc, ai nấy bỗng nghe ngoài cổng phủ trống cái đổ ba hồi chín tiếng, tiếp đến tiếng bách sĩ tung hô: “Thiên tuế!”. Các quan văn võ rầm rập đứng dậy cả một lượt và cùng tiến ra sân: Đông cung Thái tử và Thế tử Tĩnh Quốc công ngồi trên hai chiếc kiệu, cùng đến một lúc.

Trăm quan lạy chào, binh sĩ bang giáo, Thái tử và Thế tử đáp lễ, đoạn ung dung vào sân, lên thêm.

Thái tử mặc chiếc áo bào màu gián hoàng thêu bảy rồng, đội mũ thất long tranh châu, đi hia vàng nom thực là một vị phong lưu hoàng tử, có thể làm ngây ngất các vị thiên kim mỹ nữ. Theo sau Thái tử, Thế tử Tĩnh Quốc công, trái lại, có vẻ đường hoàng lắm liệt của một thanh niên hào kiệt. Thế tử mặc áo bào màu lửa, đội mũ trụ dát vàng, đi ủng xanh, lưng đeo bảo kiếm.

Hai ngài tiến thẳng vào phía trong và, vô tình ngồi lên chiếc sập bên tả ngự tọa của Minh Đô vương.

Lễ phiên biến sắc nhìn nhau, nhưng sự đã lỡ, không viên nào dám ho he chi hết.

Thị vệ dâng trà.

Nhạc sinh bắt đầu cử nhạc, trong

khi ngự trà lần lượt bưng đặt lên các sập những chiếc mâm vàng bày đủ các sơn hào, hải vị...

Thình lình, một tên Tiểu hoàng môn mang lệnh chỉ tiến ra phía trước bảo tọa của Minh Đô vương.

Ai nấy im phăng phắc.

Tiểu hoàng môn tuyên đọc lệnh chỉ: “Vương thượng se mình không ra dự yến. Sẽ có nguyên phi đại diện ra mời các quan”.

Một lát sau, trăm ngàn ngọn nến cùng cháy sáng một loạt với những chiếc đèn lồng phát the đỏ. Tiếng nhạc từ xa tiến ra rồi một chiếc kiệu hoa do nội giám khiêng từ từ đổ xuống trước thêm “Súy phủ”.

Trịnh vương phi, mình mặc áo gấm

điều thêu bảy phượng, đầu đội mũ kiêu vàng, từ từ lên thêm, do trăm quan đứng dậy nghênh tiếp.

Vương phi vào đến nơi, nhắc lại lệnh chỉ của Minh Đô vương. Dứt lời, Vương phi chột để ý đến chỗ của Thế tử ngồi cùng sập với Thái tử, tỏ vẻ không bằng lòng, liền gọi Thế tử mà bảo rằng:

– Thế tử là đấng Trừ quân của cả nước. Thái tử với Thế tử tình trong anh em mà nghĩa thì là vua tôi, vậy không thể đồng tịch được!

Vương phi lại hướng vào Đông cung Thái tử mà rằng:

– Xin Điện hạ chuyển vị sang sập giữa, thay Đại nguyên súy làm chủ tịch bữa yến hôm nay.

Thái tử Lê Duy Vỹ nghe lời Trịnh

vương phi, nghiêm nhiên đứng dậy tiến sang ngồi ở sập chính giữa.

Thái tử vừa yên vị, Trịnh vương phi lập tức truyền cho nội thị dâng rượu và truyền cho đoàn vũ nữ ca múa, Vương phi mới ra kiệu về nội phủ.

Cái vui guợng của trăm quan trước mặt Trịnh vương phi đến đây mất hẳn. Là vì, Thế tử Trịnh Quốc công cứ nhất định chống đũa ngồi lặng thinh, không ăn uống mà cũng chẳng nói năng một câu nào.

Thế tử tuy sợ lệnh mẹ, không dám trái lời, nhưng từ lúc Đông cung Thái tử ngồi riêng sang sập chính, sắc mặt Thế tử cứ tái nhợt đi vì hổ thẹn và căm giận.

Trăm quan văn võ cảm thấy rằng cái thù của Thế tử đã trở nên một mối tử

thù. Và, trước một tình cảnh quan trọng như vậy, ai nấy đều lặng yên không thể nào vui cười được nữa.

Tuy nhiên, tất cả đều ngồi găng cho tới lúc mãn tiệc.

Đông cung Thái tử dùng trà xong liền cáo từ trăm quan, đứng dậy.

Thế tử Tĩnh Quốc công lập tức cũng theo ra.

Đến cổng “Súc phủ”, lúc Thái tử sắp sửa lên kiệu hồi cung, Thế tử bỗng tiến lên ngăn Thái tử lại, đoạn rút trong tay áo bào ra một đôi đĩa ngà bịt vàng, bẻ gãy làm đôi mà rằng:

– Hai chúng ta thế nào cũng phải có một người như đôi đĩa này. Vua ấy với chúa này quyết không thể cùng đứng với nhau dưới một vầng mặt trời được!

Thái tử Lê Duy Vỹ mỉm cười, đưa mắt nhìn từ đầu đến chân Thế tử, đoạn ung dung lên kiệu.

Thế tử Trịnh Sâm nhìn theo, tức quá, hai hàm răng cứ nghiền vào nhau kèn kẹt.

Chợt có tiếng giày tiến lại phía sau. Thế tử ngoảnh nhìn thì là Thái giám Phạm Huy Định.

Thái giám chấp tay khúm núm hỏi:

– Chẳng hay Quốc công có việc gì lại chưa về phủ?

Thế tử hần học nói:

– Người không biết chuyện gì à?

– Bẩm Quốc công, thần thực không biết chuyện chi!

Thế tử liền thuật lại việc xảy ra và kết luận:

– Thái giám, người nên nhớ lấy: Ta thể sẽ không đội trời chung với thằng Lê Duy Vỹ. Nó còn thì ta chết, nó chết thì ta còn!

Vừa nói Thế tử vừa cúi nhặt đôi đĩa gãy trao cho Phạm Huy Định:

– Nhà người nên cất đôi đĩa này đi cho ta, nghe chưa? Đến cái ngày nào ta được kế thừa vương thống, nhà người nhớ đem trình và nhắc lại cho ta nghe chuyện buổi chiều hôm nay.

Dứt lời, Thế tử dẫn dỗi lên kiệu, hét bọn thị vệ mau chạy về Lương Quốc phủ.

CHƯƠNG 4

Tiên Dung quận chúa hôm nào cũng dậy sớm ngồi ở gác Hoa Thanh xem cảnh mặt trời mọc trên vườn ngự uyển.

Nàng là con gái một của Nguyễn Thị vương phi và rất được chúa Minh Đô vương thương quý. Tuy vậy, nàng không hề cậy mình sang cả mà học thói đài các, hờm mình như phần nhiều thiếu nữ khác ở cùng địa vị với nàng.

Quận chúa năm ấy mới mười tám tuổi, xuân xanh đương độ nên nhan sắc của nàng thực là mười phần rực rỡ như bông hải đường một sớm xuân đầm ấm.

Nàng, từ sáng sớm, đã trang điểm xong và nhân chưa đến giờ hầu trà vương phụ, mới ra ngồi tựa bao lan Thanh Hoa các, mơ màng ngắm những khóm huệ trắng nở san sát dưới vườn, đương mèm mại du mình trong từng trận gió mai thơm mát.

Một tia nắng chiếu qua khe lá cây ngọc lan soi vào gương mặt trái xoan làm cho nước da Quận chúa trở nên mọng hồng như da một viên ngọc quý. Mái tóc nàng búi kiểu cánh phượng, do một cành thoa vàng nhẫn ngọc giữ ngả về một bên đầu, nom có vẻ tình tứ đặc biệt. Cái mình thanh thanh và tròn trặn hiện thấp thoáng bên trong những lớp sóng

mềm của chiếc áo lụa màu ráng chiều. Chiếc xiêm màu lá huyết dụ buông lòa xòa xuống mũi đôi hài thêu kiểu phượng múa. Một dải lụa hồng vắt quanh sau vai và hai đầu luồn qua hai bên cạnh sườn, làm cho những lúc Quận chúa đi lại, cử động, dáng điệu có vẻ thướt tha như một con bướm rờn trong muôn hoa.

Trước cảnh chiều dương đầy ánh nắng, đầy hương thơm, màu thắm và tiếng chim chóc líu lo, Quận chúa cảm thấy tâm hồn phơi phới, man mác... Nàng không thể không nghĩ đến Đông cung Thái tử Lê Duy Vỹ. Sự ấy cũng rất tự nhiên. Là vì, theo lệnh vương phụ và vương mẫu, nàng đã hứa hôn cùng Thái tử. Bề ngoài tuy còn xa lạ mà bên trong, hai người thực đã có cái nghĩa vợ chồng. Thái tử lại là bậc anh tuấn thanh niên, dung mạo khôi ngô như một vị thiên

thần, Quận chúa không yêu say sao được! Nàng mơ màng cái hạnh phúc tương lai nó đương chờ đợi hai người. Nhịp lòng nàng mỗi lúc một dồn dập. Nàng lẩm bẩm nhắc lại bài thơ mà trước ngày sinh nhật Minh Đô vương mấy hôm, Thái tử đã phụng vương mệnh đề vào bức tranh do Quận chúa vẽ. Quận chúa vốn cũng là tay thơ giỏi nên càng ngâm nga bài của Thái tử, Quận chúa càng phục tài.

– Để rồi ta sẽ họa lại bài ấy dâng Thiên tuế nhân lãm.

Quận chúa vừa nói dứt câu, một tên thị nữ bỗng từ phía trong tiến ra. Tiên Dung ngoảnh lại hỏi:

– Vương thượng trời chưa?

– Bẩm Quận chúa, Vương thượng se mình từ bữa qua nên ngài chưa dậy...

Quận chúa ngạc nhiên:

– Ô hay, chiều qua ta còn vào hầu mừng Chúa thượng về ngày sinh nhật của ngài kia mà!

– Ấy, từ sau lúc Quận chúa lui về Hoa Thanh các, Chúa thượng tự nhiên thấy ngọc thể khiêm an nên ngài không ra chủ tịch bữa yến đêm qua được.

– Ô, thế ra bệnh tình Chúa thượng có chỗ đáng lo chẳng!...

– Bẩm Quận chúa, ngài chỉ hơi mệt mỏi xoàng, do những buổi đi chinh phạt ngoài xa.

– Dù sao ta cũng phải vào thỉnh an Vương thượng mới được.

– Ngài hiện đương giấc. Chính Vương phi cũng không dám kinh động.

Quận chúa đành ngồi xuống ghế, nhưng trên gương mặt ngọc vẫn chưa hết vẻ lo âu...

Thị nữ im lặng, rụt rè như muốn hỏi điều gì khiến Quận chúa phải chú ý:

– Chi thế, Ấu Mai?

– Bẩm Quận chúa, một câu chuyện vô cùng quan trọng vừa xảy ra...

– Chuyện gì?

– Chuyện xung đột giữa đức ông Hoàng trừ và Thế tử.

Tiên Dung quận chúa biến hẳn sắc mặt:

– Sao? Thế tử và Thái tử lại có việc xung đột nhau à?

– Bẩm, vâng!

– Do làm sao, mà có biết không?

– Bẩm do một chỗ ngồi...

Tiên Dung quận chúa cau lông mày:

– Do một chỗ ngồi? Vô lý! Thái tử là người phong nhã, hào sảng, có lẽ nào vì một chỗ ngồi mà để xảy ra sự xung đột với Thế tử được!

– Bẩm Quận chúa, việc này xảy ra quả thực không tự Thái tử.

– Tại Thế tử?

– Cũng không phải tại Tĩnh Quốc công.

– Vậy thì tại ai?

Con thị nữ có vẻ sợ hãi, khẽ thấp giọng và đáp:

– Tại Vương phi!

– Tại Vương phi?

– Bẩm, vâng!

– Mà nói ta chẳng hiểu ra sao cả! Sao lại tại Vương phi? Và nếu do tị Vương phi, Thế tử sao còn dám gây sự với Thái tử?

– Bẩm, nguyên lúc ấy, con được theo hầu loan giá Vương phi ra Nghị Chính đường...

– Sao nữa?

– Vương phi ra thay Chúa thượng mời bách quan nhập yến. Nhân thấy Thế tử ngồi cùng một sập với Thái tử, Vương phi liền gọi Thế tử mà trách sao dám cùng đấng Trừ quân đồng tịch. Đoạn, ngài thỉnh đức Điện hạ sang ngồi ở sập giữa, nơi bảo tọa của Vương thượng.

– Tĩnh Quốc công lấy thế làm mích lòng phải chẳng?

– Bẩm chính thế!

– Nhưng còn vương mẫu ta ở đấy?

– Lúc Vương phi còn ở đấy, Thế tử không nói gì hết. Nhưng, sau một tuần rượu, Vương phi xa giá hồi loan, Thế tử lập tức tỏ rõ cho trăm quan biết sự bất bình của ngài.

– Bằng cách nào?

– Thế tử không ăn uống, nói năng gì cả. Ngài chống đũa ngời lạng cho đến khi tan yến, chờ đức ông Hoàng trừ ra về liền theo ra.

– Chết chữa!

– Ngài bẻ một đôi đũa ngà, thế sẽ không cùng Thái tử cùng đứng trong trời

đất, đoạn ngài giao đôi đũa gãy cho Thái giám Phạm Huy Định, dặn đến ngày nào ngài nhập thừa vương thống, Thái giám phải đem ra trình.

Da mặt Tiên Dung quận chúa trắng bệch ra như một bông huệ. Nàng gieo mình xuống ghế, miệng lẩm bẩm:

– Một chuyện còn con như vậy mà nữ cam tâm cùng nhau ư?

Quận chúa biết rõ tâm tính ông anh Tĩnh Quốc công của nàng lắm! Và càng thế, Quận chúa càng lo sợ cho Thái tử. Một khi mà Trịnh Sâm đã cất miệng thể độc, kẻ hữu sự với chàng phải liệu hồn. Kẻ ấy lại là Đông cung Thái tử Lê Duy Vỹ, một thanh niên mà tài mạo, học vấn, địa vị cùng hơn chàng. Đã đành hiện nay, Thái tử chưa có chi đáng sợ, nhưng mai đây, khi người che chở duy nhất của Thái

tử là Minh Đô vương đã thăng hà rồi, và Trịnh Sâm đã nắm quyền chúa tể trong tay, lúc ấy thì đời sống của ông Hoàng trừ nhà Hậu Lê chỉ còn là một vật nặng ngàn cân treo ở đầu sợi tóc.

Tiên Dung quận chúa càng nghĩ, lòng càng hoang mang kinh sợ, và trước mặt nàng, cái cảm tưởng một ông Thái tử, mặt tái như tàu lá, đang trù trù giữa một chén thuốc độc, một dải lụa đào và một thanh đoản đao sáng loáng càng hiện rõ rệt và hãi hùng. Những tấm gương của vua Kính Tông và vua Duy Phương còn nóng hổi ở tai mắt thiên hạ đấy!

Quận chúa rùng mình, nhắm mắt lại. Nàng cảm thấy lòng thương Thái tử không biết chừng nào. Một lời vương phụ, vương mẫu đã truyền ra, tức thì nàng cùng Thái tử đã có cái nghĩa phu thê cùng sướng khổ và cùng sống chết.

Anh nàng đã thù Thái tử, sự an nguy của Thái tử chỉ nom qua đã rõ ràng. Vậy từ nay, Quận chúa có thể nào lại ung dung ngồi hưởng sự thanh nhàn phú quý cho được. Nàng phải cứu Thái tử, nàng phải cứu chồng nàng, dù làm thế, thân nàng có phải mang lụy, nàng cũng vui lòng không tiếc, sự quyết tâm ấy làm nảy ra trong óc Quận chúa một ý định. Nàng đứng phắt dậy và bảo thị nữ:

– Ấu Mai, truyền sắp kiệu để ta sang hầu Tĩnh Quốc công, nghe!...

Một cảnh tượng ghê gớm đương đợi Tiên Dung quận chúa trong đài giảng vũ Lưỡng Quốc phủ.

Nguyên lúc kiệu hoa đưa nàng vào đến cửa phủ, quân canh báo cho nàng biết rằng Thế tử đang tập phóng đao ở giảng vũ trường.

Tiên Dung quận chúa lập tức xuống kiệu, đi bộ thẳng vào tận nơi.

Trên bãi tập lúc ấy chỉ có một mình Thế tử Tĩnh Quốc công Trịnh Sâm đương thao luyện với hai tên Tiểu hoàng môn đứng hầu.

Thế tử cầm một nắm dao nhọn trong tay, vừa quất tháo dữ tợn vừa phóng dao vào một tấm hình nhân dựng cách xa đấy chừng trăm bộ. Hình nhân có một đặc điểm là đội mũ thất long tranh châu, mặc triều phục màu gián hoàng, đúng như Thái tử Lê Duy Vỹ.

Quận chúa vừa nhác trông đã hiểu ngay, càng lạnh người, hai chân mềm hẳn ra, cơ hồ không thể đứng vững được nữa. Về phần Thế tử, chẳng rõ có thấy Quận chúa vào hay không, Thế tử cứ cầm cúi tập luyện. Thành thử, mỗi ngọn

dao chàng phóng trúng hình nhân, Quận chúa lại cảm thấy tim nàng đau nhói một cái, y như chính nàng bị những mũi thép lạnh buốt kia đâm trúng. Đến nỗi Quận chúa phải kêu lên:

– Xin Thế tử hãy dừng tay cho em được kêu một đôi lời!

Trịnh Sâm ngoảnh nhìn Quận chúa. Chàng ném mấy con dao xuống đất, vội vàng chạy lại:

– Kìa, Quận chúa sang đây tự lúc nào?

– Bẩm Quốc công, em vừa sang.

– Em sang có việc chi?

– Em sang hầu Quốc công có một việc rất quan trọng đến hạnh phúc của đời em, và mong rằng máu chảy ruột

mềm, Quốc công sẽ vì tình anh em mà chước cho...

Thế tử cười khanh khách:

– Chi mà em tôi phải mở đầu một cách dài dòng và nghiêm trọng thế?

– Nghiêm trọng thực!... Ấy chính là cái việc xung đột giữa Quốc công... và Lê Duy Vỹ...

– Ô, làm gì có chuyện ấy!...

Tiên Dung quận chúa nhìn thẳng vào mặt anh trai và nói:

– Em đã rõ đầu đuôi cả rồi, và cúi xin hiền huynh thương em mà thương đến Lê Duy Vỹ.

Thế tử nghiêm sắc mặt lại:

– Lê Duy Vỹ nó xúc phạm ta nhiều

lần, tội nó không thể tha được, em đừng nhiều lời, vô ích!

– Xin hiền huynh mở lượng hải hà mà thương đến em. Cái việc hôm qua thực hoàn toàn do tự Vương mẫu cả, Lê Duy Vỹ có tội gì đâu!

– Tội của nó, em biết sao được!

– Xin hiền huynh dạy cho em nghe!

– Tội của nó là âm mưu khuynh đảo nhà Trịnh, em hiểu chưa?

– Bẩm đại huynh, em dám chắc không có sự ấy. Đông cung vốn người thuần cần, phúc hậu, đời nào lại manh tâm những sự bạo động. Vả, ngày thường, chính Vương phi cũng đã ngờ vực và cho người dò xét hành vi của chàng, nhưng kết cục chỉ thấy chàng là một văn nhân hiếu tĩnh mà thôi.

– Hiếu tĩnh!... Nó làm ra bộ ngù ngờ thế đấy. Kỳ thực nó vẫn ngấm ngấm kết giao với những quân phản tặc, định mưu toan nọ kia...

– Hiền huynh có chứng cứ gì không?

Trịnh Sâm lúng túng đáp:

– Hiện nhiều người như Việp Quận công Hoàng Ngũ Phúc và Thái giám Phạm Huy Định đều biết...

– Đại huynh tin làm gì cái thằng hoạn quan họ Phạm chỉ quen ton hót cầu lợi ấy. Còn Hoàng Ngũ Phúc thì chỉ làm ra bộ ta trung thành với họ Trịnh đây. Những kẻ ấy, đại huynh không nên gần. Chúng chỉ nghĩ đến lợi riêng, cố tình làm cho đại huynh phải mang tiếng hẹp hòi và tàn nhẫn với thiên hạ, với sử xanh vậy...

– Hiền muội sang đây phải chăng là để dạy ta?

Tiên Dung quận chúa hoảng kinh như nghe tiếng sét:

– Trăm lạy đại huynh, nghìn lạy đại huynh, em có điều chi sơ suất, xin đại huynh bỏ quá đi cho. Em sợ dĩ múa mép nhiều lời trước huynh trưởng, ấy chỉ vì em chắc chắn Vương phụ không nhầm. Vương phụ là bậc thần minh thánh triết, lại đã xem đi xét lại nhiều lần, vậy mà người đã đem lòng thương Đông cung cho chàng làm rể, như vậy thì không còn có cái tang chứng nào rõ rệt và chắc chắn hơn nữa. Huynh trưởng nên nghĩ lại, trên thuận ý Vương phụ, dưới rủ lòng thương em là phận gái, hy vọng một đời chỉ trông nhờ vào chồng, mà tha thứ cho Đông cung...

Vừa nói, Quận chúa vừa phục xuống ôm lấy chân Tĩnh Quốc công:

– Huynh trưởng hứa đi, hứa sẽ tha cho tính mệnh của Đông cung. Em xin cam đoan với huynh trưởng rằng chàng sẽ thoái vị Trừ quân lui ra khỏi chốn điện đình, và sẽ chỉ sống cái đời một người học trò nghèo...

Tĩnh Quốc công vốn người lòng lim dạ sắt nên mặc dầu Quận chúa van xin khóc lóc, chàng vẫn cứ trơ trơ.

Thấy anh như vậy, Quận chúa càng kêu van tha thiết. Tĩnh Quốc công lấy làm sốt ruột, giơ tay gạt ngã Quận chúa sang một bên rồi đi thẳng.

Trước thái độ ấy, Tiên Dung quận chúa hoàn toàn tuyệt vọng cho tính mệnh của Thái tử. Nàng đau lòng như cắt, gào to lên một tiếng:

– Điện hạ ơi, thương thay cho Điện hạ đã chẳng may sinh làm một đấng Trù quân!

Dứt lời, nàng gục xuống cỏ, ngất đi, không biết gì nữa...

CHƯƠNG 5

Tháng Chạp năm Đinh Hợi, niên hiệu Cảnh Hưng thứ ba mươi hai nhà Hậu Lê, Chúa Tĩnh Đô vương Trịnh Sâm, nghĩa là tám năm sau cái chết thê thảm của Tiên Dung quận chúa và mấy ngày sau khi Tĩnh Đô vương Trịnh Sâm nhập thừa Vương thống, kế vị Minh Đô vương Trịnh Doanh về chầu trời.

Trên con đường vắng cuối phường Nam Ngự, Thái giám Phạm Huy Định, bốn tên Tiểu hoàng môn và một người

đàn bà trẻ đẹp mặc lối cung phi cùng nhau cắm cúi đi thẳng về phía biệt thự nhỏ, thấp thoáng trong đám cây cối rườm rà...

Người cung phi đi trước, cách xa bọn Phạm Huy Định một quãng. Thỉnh thoảng người ấy lại chậm bước lại, có dáng ngần ngừ và đoái nhìn Phạm Huy Định. Mỗi lần như thế, tên Thái giám họ Đặng liền giơ tay xua xua, ra hiệu bảo người nọ phải quả quyết tiến lên.

Bấy giờ, mặt trời đã khuất sau một lũy tre xanh. Gió chiều thổi vù vù làm quần áo dán vào mình người đi đường. Hơi lạnh ở hai mặt đầm nước bên đường thấm vào da thịt như kim châm, khiến cả bọn đều suýt xoa khúm núm. Ở một bờ đầm, mấy cây đào nở sớm soi bóng xuống đáy nước xanh, báo cho ai nấy biết rằng cái trang nghiêm, hoan lạc nhất

trong một năm, cái ngày thơm tho, rục rĩ và đầy kỷ niệm êm đềm là Tết Nguyên đán đã sắp tới.

Nhưng, người cung nữ không chú ý đến gì hết. Nàng rảo bước đi với một vẻ hốt hoảng lo lắng và cảm động, đến nỗi giá ai chỉ thoáng trông về mặt nàng cũng biết ngay rằng đây là một người đương bị bắt buộc phải làm một việc gì phi thường.

Quanh một vòng đầm nũa thì tới một cái cổng gạch sơ sài và một hàng rào nũa cánh sẻ, bên trong phụ một hàng dứa đại.

Cái cổng vừa tầm, không to không nhỏ, trên đề bốn chữ: “Nhân giai kiến chi”. Bốn chữ này nguyên lấy ở một câu sách cổ, ngụ cái tiết tháo của người quân tử: “Đồng khai trùng môn, thiếu hữu tà

khúc, nhân giai kiến chi” (Cửa đều mở rộng, nếu có chỗ nào quanh co, thiên hạ tất cũng biết ngay).

Hai bên cột cổng có đôi câu đối:

“Hà tất nhập sơn, nghệ cúc, tài lan, tự gia biệt thú;

Trúng nhiên xuất hồ, tá thư, cô tửu, diệc ngã sinh nhai”.

(Lọ phải vào non, sửa cúc, trồng lan, ở nhà cũng thú;

Cần mà ra cửa, đeo bầu, cặp sách, thừa để qua ngày).

Dinh cơ nọ là của ai mà cái khẩu khí chủ nhân lại rõ ra bậc triết nhân thanh bạch như thế?

Ấy là của Đông cung Thái tử Lê Duy Vỹ.

Muốn hiểu tại sao Thái tử bỏ cung điện ra ở nơi biệt thự tầm thường này, ta phải tạm quay ngược thời gian tám năm về trước.

Sau hôm sang kêu nài với anh là Tĩnh Quốc công Trịnh Sâm, và bị Sâm khẳng khăng từ chối Quận chúa Tiên Dung đã đi.

Nàng lo sợ quá cho tính mệnh Đông cung Thái tử nên thụ bệnh từ đấy. Minh Đô vương và Vương phi thương lắm, ngày đêm hết sức thuốc men, cầu đảo, nhưng bệnh tình Quận chúa không thuyên giảm. Lúc biết mình sắp chết, Quận chúa liền mời cha mẹ lại bên giường ứa nước mắt mà thưa rằng:

– Con hổ sinh phận gái, số kiếp lại mong manh như số kiếp một bông hoa, đến nỗi cướp công cha mẹ, xin vương

phụ và vương mẫu tha tội cho. Con sợ dĩ đến nỗi này cũng chỉ vì câu chuyện đôi đũa của Thế tử Tĩnh Quốc công. Bây giờ đã tới lúc sơn cùng thủy tận rồi, con đành lạy từ vương phụ và vương mẫu. Cái công sinh thành cúc dục, con xin hẹn đến kiếp sau sẽ lại đầu thai vào cửa song thân để báo đền. Người ta sinh ở đời, tụ tán bi hoan cũng là sự thường, vương phụ và vương mẫu đừng thương tiếc con quá để đến nỗi hao tổn tinh thần, giảm bớt tuổi thọ thì tội con càng to lắm!

Minh Đô vương khóc nức nở:

– Con ơi, cha vẫn tưởng tài sắc và hiếu hạnh như con thì thể nào cũng được hưởng phúc một đời. Chính vì vậy cha mới gả con cho Đông cung Duy Vỹ, mong một ngày kia con sẽ được ở ngôi mẫu nghi thiên hạ, sung sướng tốt vời. Cha có ngờ đâu làm thế, cha đã vô tình

đưa con đến cái chết khổ sở hôm nay. Cha đau lòng quá, chắc cũng chẳng sống sót được bao lâu nữa! Nay, trước khi nhắm mắt, con có còn muốn xin gì không, cha sẽ cho con được như nguyện...

Quận chúa cầm tay Minh Đô vương tỏ ý cảm tạ:

– Trăm lạy phụ vương, ngàn lạy phụ vương, con chỉ muốn xin phụ vương ba điều, mong phụ vương chuẩn tấu!

– Ba điều là những điều gì?

– Điều thứ nhất: Xin phụ vương che chở cho Đông cung. Chàng quả tình vô tội, phụ vương đã thương chàng xin thương cho trót...

– Con cứ yên lòng! Cha còn sống ngày nào, Thái tử quyết sẽ yên ngày ấy. Và sau khi cha về châu các Tiên vương,

cha cũng sẽ có cách bảo toàn cho Thái tử...

– Ấy là cái ơn to nhất mà phụ vương đã ban cho con...

– Còn điều thứ hai?

– Điều thứ hai là suốt từ lúc này đến khi con được mỗ yên mả đẹp, con nhờ Vương phụ và Vương mẫu xin chớ để cho Tĩnh Quốc công lại gần!

Trịnh vương phi chua xót quá, gục xuống bên mình Quận chúa. Quận chúa thở dài và tiếp:

– Còn điều thứ ba là xin cho con được giáp mặt Đông cung Thái tử!

Minh Đô vương lập tức truyền lệnh cho Tiểu hoàng môn ra vời Đông cung.

Khi Thái tử vào đến nơi, Quận chúa

đã mệt lắm. Nhưng nàng vẫn gượng chờ. Nàng giương to đôi mắt phượng, nhìn Thái tử giờ lâu, nước mắt cứ rỏ rờn rờn ướt cả gối. Sau cùng, nàng khẽ cầm tay Thái tử, vừa thồn thức vừa nói:

– Tiệp thiếp phận bạc như vôi, không được cùng chàng trăm năm đầu bạc, nghĩ thực là đáng tiếc. Nay, thiếp xin gửi lời bái biệt Hoàng phụ, và xin hẹn cùng chàng đến lai sinh. Sau khi thiếp nhắm mắt đi rồi, chàng nên nghe thiếp, rời bỏ chốn cung đình nguy hiểm, ra ngoài làm một thư sinh để tránh hiểm nghi với Lương Quốc phụ, như thế, họa may việc hương khói cho liệt Thánh mới mong khỏi tàn lạnh. Công danh phú quý, chàng cũng thừa biết đấy, chỉ là những đám mây nổi, rục rở đấy mà tan đấy...

Thái tử Duy Vỹ đã làm đúng lời dặn của Quận chúa. Minh Đô vương cũng

hết sức che chở cho chàng. Nhưng đến nay, chính Minh Đô vương cũng đã qua đời, Trịnh Sâm lên kế vị chúa. Thái tử trở nên cô độc. Chàng lo lắng, ngày đêm chỉ đóng cổng ngôi nhà đọc sách, cố giữ gìn từng li từng tí, chỉ mong Tĩnh Đô vương bỏ quên chàng đi.

Chúa Tĩnh Đô, có lẽ cũng quên chàng thực nên mấy hôm sau ngày tức vị, Thái giám Phạm Huy Định và Việp Quận công Hoàng Ngũ Phúc vào hầu chúa ở sảnh đường và nhắc đến câu chuyện đôi lứa gãy.

Tĩnh Đô vương vừa trông thấy cái vật phát thệ liền đỏ bừng sắc mặt mà rằng:

– Được, ta sẽ có cách!

Chẳng rõ Tĩnh Đô vương sẽ dùng cách nào, ta hãy trở lại chỗ biệt thự của

Thái tử xem người cung nhân và bọn nội giám kia làm những trò gì...

Cung nữ vừa toan gọi gia nhân của Thái tử ra mở cổng thì chợt thấy hai cánh gỗ chỉ khép hờ, liền đẩy rộng rồi bước vào trong sân.

Thái giám Phạm Huy Định cùng bốn tên Tiểu hoàng môn nháy nhau núp cả vào một bụi duối chờ nghe động tĩnh. Trong khi ấy, tên cung nữ vượt qua cái vườn cảnh có bể cạn và non bộ, tiến thẳng lên thêm.

Thái tử Duy Vỹ đương ngồi một mình trước án thư xem sách. Hoàng phi Lê Thị (sau khi Tiên Dung quận chúa qua đời, Thái tử vì lễ hương khói bắt buộc phải lấy một bà vợ khác, và bà này đã có ba con) cùng ba hoàng tôn Duy Kiêm, Duy Du và Duy Chỉ vào cung châu Cảnh Hưng

hoàng đế vắng. Thái tử ham đọc sách lắm. Ngài hiếu học cũng có, lại cũng cần phải đọc sách để tránh những ý nghĩ, những lo lắng vẩn vơ cũng có.

Tên cung nhân liếc trông Thái tử, thấy vẻ mặt chàng khôi ngô tuấn tú, diễm tĩnh vô tình, bỗng hình như có ý chột dạ nên dừng bước lại ở thêm. Nó thương chàng vô tội, và chột nghĩ đến Tiên Dung quận chúa. Nhưng làm thế nào được! Đã vào đến đây, không thể lui ra được nữa. Nó thương Thái tử nhưng người khác không thương nó!

Cung nhân nghĩ vậy liền dặng hắng một tiếng.

Thái tử ngẩng đầu nhìn ra và hỏi:

– Tên kia đến có việc chi?

Cung nhân chấp tay vái Đông cung đoạn quả quyết tiến vào trong nhà.

Hắn đưa trình Thái tử một tờ hoa tiên, trong có độ hai hàng chữ, nét tốt như cắt:

“Tịch nguyệt thần hao tâm nhĩ thú;
Tài nhân thiếu phụ điện cầm thanh”
(Trăng xế, hoa đêm, tìm thú lạ
Trai lành, gái trẻ, thỏa lòng mong!)

Thái tử ngạc nhiên ngẩng nhìn cung nữ và hỏi bằng giọng xẵng:

– Hai câu này ở đâu mà mày đem tới đây? Và đem tới đây để làm gì?

Cung nữ bưng miệng khúc khích cười:

– Ấy là hai câu “đăng mê” (câu thơ đố) người ta đố thiếp. Ý tứ khó hiểu quá, nên thiếp phải đem vào tận đây, nhờ Thái tử giảng hộ.

Thái tử đứng phắt dậy:

– A, quân này ra khi quân mạn thượng thật! Ai trò trẽ với chúng bây!

Cung nữ tiến đến bên mình Thái tử mà rằng:

– Xin ông bớt giận, tiện thiếp đâu có dám khi quân mạn thượng! Tiện thiếp chỉ cầu đức ông giảng hộ hai câu thơ đố này mà thôi! Cái gì lại những “trăng xế hoa đêm” và “trai lành gái trẻ” như vậy chẳng biết!

Trước sự lẩn khân phi thường của tên cung nữ, Thái tử đương lúng túng chưa hiểu dụng ý ra sao thì Thái giám

Phạm Huy Định và bốn tên Tiểu hoàng môn đã tự ngoài ập vào.

Chẳng chào hỏi chi cả, Phạm Huy Định lên ngay giọng nạt nộ:

– Điện hạ có biết người đàn bà này là ai không?

Thái tử trừng mắt nhìn Huy Định:

– Ta biết sao được! Và chúng bây định làm cái trò gì thế này?

– Thôi, Điện hạ đừng giả đại làm ngây nữa! Người này chính là phụ thiếp của Tiên vương, Điện hạ dám tư thông, còn coi cương thường ra gì?

Thái tử Duy Vỹ phá lên cười:

– Ô, cương thường!... Chúng bây giờ còn dám mở miệng nói đến hai chữ cương thường à? Ta biết rồi, chúa tôi bây

lại định diễn cái trò thoán thí kiểu Trịnh Giang, Trịnh Cương đối với hai vua Duy Tương và Duy Phương đấy chứ gì?...

Huy Định tái mặt, quay quát mắng người cung nữ:

– Con voi giày kia, muốn sống muốn tốt thì thú tội đi!...

Cung nữ vội sụp xuống lạy Huy Định và nói rằng:

– Chúng tôi trót dại, xin công công thương tình đánh chửi đại xá đi cho!...

Huy Định quát Tiểu hoàng môn:

– Các người hãy trói tên dâm tỳ này để ta đem nộp “Sứ phủ”, chờ Chúa thượng định liệu.

Dứt lời, bọn khuyến ứng âm âm kéo nhau đi.

Thái tử Lê Duy Vỹ ngồi phịch xuống ghế, lòng đê mê ngao ngán. Chàng ngạc nhiên, không hiểu sao loài người lại có thể nhẫn tâm và hèn mạt đến như vậy!

– Ủ, nó muốn làm tình làm tội người ta thì thiếu chi cách, đến nỗi phải bày ra câu chuyện đồi bại này!...

– Bẩm Điện hạ, vì đây là cái kế sách gia truyền của họ Trịnh mà lại.

Thái tử giật mình ngẩng trông thì là viên Ngự tiền Hiệu điểm Nguyễn Lệ. Ngài buông một tiếng thở dài:

– Hiền khanh xem, như vậy thì còn trời đất nào nữa!

– Bẩm Điện hạ, nghĩ ngợi mãi về thủ đoạn của chúng chỉ thêm mất thời giờ vô ích. Việc cấp đến nơi rồi, Thái tử nên nghĩ đến cách tự giải cứu là hơn...

Thái tử lắc đầu chán nản:

– Tắm thân cá chậu chim lồng còn trốn đâu cho thoát được nữa. Vả lại, trốn tránh chỉ mua thêm lấy tiếng nhát sợ mà thôi. Ta cứ ở yên đây, xem chúng nó làm những trò trống gì!

– Bẩm Điện hạ, ngài nghĩ thế không được! Hạ thần xin Điện hạ kíp lên ngựa vào cung ngay, một là tường trình để Thánh thượng rõ sự thể. Hai là hãy tạm lánh trong tấm điện ít lâu, chúng nó dù là loạn thần tặc tử mặc dầu, có lẽ nào chúng nó dám phạm đến nơi đế khuyết!

– Chúng nó dám phạm lắm chứ! Hiền khanh quên những việc đã xảy ra rồi sao? Có điều, ta cũng nên trình để Thánh thượng rõ cho ta ngay thẳng. Và sự đó mới là rất cần!

Thái tử sai gia nhân thả ngựa rồi
nhảy lên yên vào thẳng nội điện bệ kiến
Cảnh Hưng hoàng đế.

CHƯƠNG 6

Vua Cảnh Hưng vừa đọc xong bản sớ tấu của Tể tướng Đôn vương kể tội Thái tử Duy Vỹ dâm loạn, bỗng thấy Thái giám Phạm Huy Định thân dẫn mười tên thị hầu nội sai bên Sứ phủ xông xộc tiến vào cung.

Phạm Huy Định quỳ xuống làm lễ triều bái đoạn tâu:

– Tiểu thần vâng lệnh Tĩnh Đô vương đến khám biệt thự của Thái tử, nhưng không thấy. Thần nghe nói Thái tử hiện ẩn trong cung, cúi xin Bệ hạ giao cho thần đem về phục lệnh chỉ của Chúa thượng!

Vua Cảnh Hưng tái mặt ngồi lặng đi không nói được câu nào.

Phạm Huy Định tiếp:

– Thái tử là người loạn luân nhảm nhí, không đáng vị Trừ quân chút nào, cúi xin Bệ hạ chuẩn y lời sớ của Trịnh Vương!

Cảnh Hưng hoàng đế thở dài, mắt rơm rớm ứa:

– Con trẻ nó đại đột, xin Nguyên súp và đại thần chừ khanh nhất thứ khoan dung, trăm hứa sẽ dạy bảo nó tử tế.

– Muôn tâu, Thái tử có tội với quốc pháp, Nguyên súy cùng trăm quan dù muốn cũng không tha được...

Biết kẻ thù chẳng tha, và có lần trốn cũng vô ích, Đông cung Thái tử liền từ sau bình phong gấm chạy ra trước mặt Phạm Huy Định mà mắng rằng:

– Tên yêm hoạn kia! Ta thử xem mày có dám bắt tao ngay trước mặt Thánh thượng không!

Phạm Huy Định khoát tay:

– Tôi không nói với Điện hạ!

Thái giám quay lại vua Cảnh Hưng, lay phục xuống đất tâu:

– Thần xin quỳ đây chờ lệnh bệ hạ. Võ sĩ hiện chờ sẵn dưới đan trì, xin Bệ hạ truyền bắt kẻ có tội. Thần xin chết trước

long nhan, chứ dung tha kẻ có tội thì thần không dám...

Cảnh Hưng hoàng đế như ngây như dại, không nói năng được câu gì.

Đông cung Thái tử Duy Vỹ lúc ấy mới lạy vua mà rằng:

– Thôi, con bất hiếu xin từ biệt phụ hoàng. Thằng Trịnh Sâm nó sai võ sĩ đến đây uy hiếp, nhất định cam tâm hại con, phụ hoàng đừng thương tiếc nữa, e lụy đến thánh thể. Con xin chết!

Dứt lời, Thái tử định đặc xuống thêm quát bảo bọn võ sĩ:

– Đây, Thái tử nhà Lê đây, bây muốn làm chi cứ việc!

Bọn thị hầu nội sai, theo hiệu của Huy Định, lập tức bắt trói Thái tử giải

sang “Súy phủ”. Dọc đường, dân chúng kéo ra xem đông lũ lượt. Có người biết rõ chuyện, thương Thái tử đến khóc thốn thức lên.

Tĩnh Đô vương Trịnh Sâm đương cùng Hoàng Ngũ Phúc ngồi đợi lâu tỏ vẻ sốt ruột thì võ sĩ giải Thái tử đến.

Phạm Huy Định sai cưỡi trời cho Thái tử.

Tĩnh Đô vương nhìn Thái tử từ đầu đến chân, đoạn nói giọng chế giễu:

– Đức ông lâu nay vẫn mạnh khỏe? Đức ông còn nhớ đôi đứa ngà ở Súy phủ sau buổi dạ yến hôm ấy chẳng?...

Thái tử Duy Vỹ điềm nhiên ngẩng nhìn Trịnh Sâm không thèm đáp lại.

Huy Định thét:

– Lê Duy Vỹ, sao không lạy?

Thái tử hăm hăm nổi giận:

– Thế nghịch, phế lập là việc quen làm của chúa tôi nhà chúng mày. Ta là đấng Trừ quân, khi nào phải lạy tên loạn thần tặc tử! Hay dở thế nào, sau này đã có thanh sử biên chép...

Tĩnh Đô vương tím mặt, truyền giáng Duy Vỹ làm thứ dân và hạ ngục.

– Sùng Nhượng công Lê Duy Cẩn là người có đức, ta sẽ tâu Hoàng thượng lập ông ta vào ngôi Trừ quân.

Trong khi võ sĩ điệu Thái tử xuống ngục đề lĩnh, Tĩnh Đô vương tức giận bảo Việp Quận công Hoàng Ngũ Phúc:

– Thăng Duy Vỹ bị hạ ngục rồi, nhưng còn lời thề quyết không cùng sống chết của ta vẫn chưa thực hiện!

Hoàng Ngũ Phúc đứng dậy, ghé tai Trịnh Vương nói nhỏ mấy câu. Tĩnh Đô vương tươi ngay vẻ mặt, gật gù đáp:

– Được!... Kế ấy hay lắm... Cứ vậy mà thi hành...

Vì đêm ấy là đêm cuối tháng nên trời tối như mực. Bóng đen dày đến nỗi người ta tưởng chừng có thể sờ mó được. Nhất là ở chung quanh nhà ngục đề lĩnh, đèn lửa ít, cảnh tượng càng âm thầm chẳng khác một cảnh địa ngục.

Từ lúc giam Thái tử Duy Vỹ vào phòng tối, viên quản đề lĩnh vẫn để ý nghe ngóng, nhưng thấy Thái tử rất bình tĩnh. Cái bình tĩnh ấy, viên quản ngục thừa hiểu nó là kết quả của sự tuyệt vọng. Thực thế, trong tình trạng của Thái tử, người ta chỉ còn có thể lặng lẽ chờ sự quyết định của số phận nữa mà thôi.

“Thiên hạ vẫn biết là Thái tử bị vu oan nhưng ai dám dây vào! Ai là người không sợ chết, bỗng đứng đi vượt râu hùm mà chơi!”

Nghĩ vậy, ông ta lấy làm yên lòng, gọi đầy tớ ra ngồi đánh chén với một kẻ thuộc hạ thân tín.

Viên quản ngục nâng chén rượu làm một tợp, nhắm mắt khà một tiếng, đoạn hạ thấp giọng:

– Về câu chuyện vu oan giá họa cho Đức ông Hoàng trù, Trịnh Vương tỏ ra là một người tàn nhẫn lạ!

– Phải, ai lại nỡ tâm làm thế, nhất là khi Tiên Dung quận chúa đã phải chết về câu chuyện thù hằn giữa Thái tử và Thế tử...

– Giá bọn triều thần tốt can ra, tôi chắc chẳng đến nỗi nào. Khốn họ đều là những tay xu nịnh thành tánh cả, chỉ muốn hòa theo ý người trên để mong hưởng phú quý.

– Nói đến bọn triều thần bao nhiêu, tôi càng thêm chán! Chẳng có mặt nào ra hồn người. Họ cam tâm làm gia nô cầu tẩu hết, không một bậc trung thần nghĩa sĩ nào dám bênh vực nhà vua, bênh vực cho Thái tử...

Tên thừa sai quản ngục vừa dứt lời, một tiếng bí mật bỗng tiếp theo:

– Các người nói láo! Triều đình thiếu chi anh hùng nghĩa sĩ, hết lòng vì nước vì vua! Chứng cứ là các bậc ấy sai chúng ta lại phá ngục để cứu Thái tử đây!

Viên quản ngục và tên thừa sai không còn hồn vía nào nữa. Cả hai cùng run lên như cây sậy, mặt tái nhợt. Đám đông có đến sáu bảy người, toàn lạ mặt hết, tuy đều mặc quân phục lính phòng thành. Họ bảo quản ngục:

– Việc là việc nghĩa cử, chúng tôi mong các ông nếu không tán thành thì cũng đừng ngăn cản chúng tôi. Muốn cho chắc chắn, chúng tôi phiền hai ông hãy vui lòng để cho chúng tôi trói tạm vào cột này.

Thấy gươm đao sáng quắc, viên quản đề lĩnh và kẻ thuộc hạ đành cúi đầu chịu theo. Họ bị đám đông nhét giế đầy miệng rồi trói riết vào cột. Làm xong việc ấy, bọn kia liền kéo nhau sang phá cửa ngục. Họ chém khóa ầm ầm, công nhiên như không biết kiêng nể gì hết.

Giữa lúc đám đông đương hoành hành, một đoàn giáp sĩ thành lĩnh từ xa ập lại. Họ vừa đông, vừa hành động nhanh như chớp nhoáng, nên bọn phá ngục bị bắt ngay tại chỗ.

Thái giám Phạm Huy Định, chỉ huy cuộc vây bắt, lớn tiếng hỏi bọn kia:

– Chúng bây muốn sống phải khai cho thật, ai xui chúng bây phá ngục toan cướp trọng tù của Nhà nước?

Bọn cướp ngục rầm rập thưa:

– Chúng con phận dưới, chỉ biết sai đâu tới đó, xin Công công sinh phúc cho!

– Nhưng ta hỏi bây, ai xui làm việc này?

– Bẩm chủ chúng con...

– Ô, ai còn không biết chủ chúng bây có sai, chúng bây mới dám làm việc phi pháp ghê gớm thế này, nhưng chủ chúng bây là ai chứ?

– Chủ chúng con là gia thần của Đức Đông cung Thái tử.

– Bọn Vũ Bá Cảnh, Nguyễn Lệ và Lương Giản phải không?

– Dạ!

– Ba tên phản tặc này giỏi thực! Chúng dám không coi quốc pháp ra gì. Quân bây, mau đi trói cổ ba thằng giặc đem về nộp Đại nguyên súy!

Vũ sĩ hò reo kinh động, lập tức rầm rộ kéo nhau đi.

Nhờ một sự ngẫu nhiên, Lương Giản có người báo trước nên thoát.

Chỉ còn Vũ Bá Cảnh và Nguyễn Lệ.

Bọn Phạm Huy Định kéo đến nhà Nguyễn Lệ giữa lúc viên Ngự tiền Hiệu điểm này dẫn mấy tên quân đi tuần phòng về.

Hai bên vừa gặp nhau, Phạm Huy Định thét vũ sĩ trối nghiêng ngay Nguyễn Lệ lại.

Vị thanh niên võ tướng tin cẩn của Thái tử Lê Duy Vỹ điềm nhiên cười nhạt, trong khi Phạm Huy Định làm oai làm phách ầm ỹ:

– Nguyễn Lệ, mi dám cả gan định cướp ngục cứu tên trọng tù Lê Duy Vỹ, thực không còn coi phép nước ra gì cả!

– Phép nước!... Hừ, tao hãy hỏi mày: tao có vào tù trước long nhan bắt trối vị Trừ quân của cả nước không đã? Còn sự

mưu phá ngục, cướp Thái tử, chẳng qua cũng chỉ là một mưu gian của chúa tôi nhà mày định tìm cơ giết êm Thái tử đó thôi, chứ làm gì có sự ấy!

Chàng cười gằn và tiếp:

– Thái tử có tội gì mà bây dám hạ ngục? Đối với sự bạo hành của chúng bay, trăm họ ai mà không bất bình. Mưu phá ngục cứu Thái tử là một việc làm của kẻ bề tôi trung dũng, ta tiếc không được dự mà thôi. Vả lại, trong khi Thái tử bị giam, dù cho vợ con cũng không được phép lại gần, chúng bây bảo ta mật mưu cùng Thái tử thì ta mật mưu bằng cách nào? Bây muốn giết, hà tất phải bày trò ra như vậy!

Thái giám Phạm Huy Định không đáp, truyền quân giải hai người về “Súy phủ”...

CHƯƠNG 7

Hai bên cổng Bộ Hình, một đôi cờ đỏ sắc máu cắm ở hai giá gỗ sơn son theo chiều gió bay phấp phới, thỉnh thoảng phô ra hai chữ “Tĩnh, Túc” thêu bằng kim tuyến sáng rực.

Một lối đi rộng chừng ba thước, lát gạch, chạy từ cổng tới thềm. Hai bên lối đi này cắm san sát những cờ ngũ hành, bát quái phủ bóng xuống hai hàng lính mặc áo nâu đỏ, đội nón sơn, thắt lưng nhiều quan lục bỏ mũi sang cạnh sườn,

cầm những mã tấu, roi quất, hèo hoa, thiết lĩnh nom rất nghiêm trang.

Ngay dưới bậc thềm, hai viên tả hữu phòng thành cầm hai thanh trường kiếm đứng thị lập oai phong như hai ông hộ pháp của nhà chùa.

Trên thềm, cách giọt ngói độ ba thước, đặt một tấm bình phong khung gụ cẩn, lòng gấm căng hai chữ “Thu Quan”. Và sau bình phong, ngay chỗ giáp khuôn cửa chính, một cái giá trắc đánh bóng cái đủ bộ bát bảo.

Giữa phòng, ba chiếc sập chân quỳ sơn son thiếp vàng, trên trải chiếu cói cạp điều. Một cái bàn dài kê trước ba chiếc sập và kèm hai bên hai hàng ghế phương kỷ. Hai tên lính cầm quạt lông trắng và bưng đĩa khảm đứng chực sẵn ở hai bên mỗi sập, mặc dầu vào mùa này,

quạt là một vật thừa, vô dụng.

Suốt công đường Bộ Hình tuy lính tráng, kẻ hầu người hạ đông đảo mà im phăng phắc. Dân gian qua lại bên ngoài cổng cũng chẳng ai dám thóc mách, chỉ khẽ liếc trông qua rồi lại cắm cúi đi mau, và rí tai nhau như sợ ai nghe tiếng:

– Hôm nay tòa Tam Pháp đăng đường xử cái án dâm loạn của Thái tử Lê Duy Vỹ và việc phá ngục do bọn Nguyễn Lệ thủ xướng.

– Ta liệu mau mau lên kéo chỉ lát nữa là đường này bị cấm!

Quả nhiên, đúng giờ Mão, ba hồi trống cái bỗng từ trong Bộ Hình nổi lên vang dậy.

Tiếp theo ba hồi trống vừa dứt, chiêng bên “Giám ngục ty” cũng đổ ba

hồi, báo hiệu các tội nhân sắp bị giải từ đề lĩnh sang tòa “Tam Pháp”.

Thì kia rồi, một đoàn giáp sĩ hiện ra với những lá cờ đuôi nheo đỏ ké, đi kèm hai bên các chính phạm: Đông cung Thái tử Lê Duy Vỹ, Ngự tiền Hiệu điểm Nguyễn Lệ, Phó hiệu điểm Vũ Bá Cảnh, cung nhân Lê thị Phương Mai.

Tội nhân bị giải thẳng lên hè “Tam Pháp ty”, ở đây được tháo bỏ xiềng xích, ngồi xổm cả xuống hàng hiên, trừ Lê Duy Vỹ được đặc biệt ngồi trên một cái ghế đầu. Nếu ai tò mò nhìn vẻ mặt các tội nhân, người ấy sẽ nhận thấy Thái tử Lê Duy Vỹ bình tĩnh lạ, Nguyễn Lệ thì tức giận rõ rệt, Vũ Bá Cảnh, trái lại, đau đớn rũ rượi vì chàng đã bị tra tấn đến cực hình. Tên cung nhân vẫn nhớn nhoe, không tỏ ra lo lắng gì hết.

Đúng giờ Thìn, một hồi trống nữa nổi lên trong công đường, tiếp đến tiếng trống khẩu long tong từ ngoài xa tiến lại.

Các quan đăng đường!

Ba chiếc võng đào, có che lọng, từ từ ghé xuống thêm Bộ Hình. Rồi lần lượt hiện ra một vị lão quan râu dài, tóc bạc, mình mặc áo dạ màu lam, đầu quấn khăn nhiễu tam giang, ung dung lên ngôi vào sập chính giữa. Ấy là ngài Hình bộ Thượng thư, Tham tụng Lê Hạo. Một vị nữa, đầu râu cũng bạc trắng, mặc áo chên màu cổ đồng, ngồi vào sập bên tả. Ấy là Việp Quận công Hoàng Ngũ Phúc. Sau cùng, một vị áo lam, mày râu nhẵn nhụi, ấy là Thái giám Phạm Huy Định. Hai vị này vốn không ở tòa Tam Pháp, sở dĩ có mặt ở đây là do đặc chỉ của Tể tướng.

Theo sau ba vị ấy là tam viên thị lang, chủ sự, tư vụ, lại mục đều ngồi ở hai hàng phương kỷ đặt quanh chiếc bàn dài. Mấy tên lính đệ hồ sơ tử lập trên mặt bàn rồi lui ra hè.

Im lặng một lúc, Hình Bộ Thượng thư Lê Hạo truyền:

– Cho bị cáo vào. Bắt đầu từ cung nhân Lê thị Phương Mai.

Thiếu phụ tiến vào vào trước ba tòa quan lớn sụp lạy xong ngồi chờ hỏi.

Lê Hạo: “Đầu đuôi việc dâm loạn này ra sao, nhà người phải nhắc lại cho thực và đúng với lời cung trước”.

Phương Mai: “Bẩm lạy ba tòa quan lớn, hôm ấy chúng tôi vâng lệnh Vương Thái phi cầm một câu ‘đăng mê’ sang hỏi nghĩa Đức ông Hoàng trừ...”

Hoàng Ngũ Phúc thét:

– Phải nói là tội phạm Lê Duy Vỹ!

– Bẩm, sang hỏi Lê Duy Vỹ. Ông ta thấy tiện thiếp là đàn bà, lại nhân lúc ấy không có ai, liền giở ngón lả lơi nài ép. Tiện thiếp không nghe, đương giã giụa thì Thái giám Phạm đại nhân sịch vào bắt được. Sự này đầu đuôi toàn do tự ý Lê Duy Vỹ cả, tiện thiếp không có tội gì, xin ba tòa quan lớn minh xét cho!

Lê Hạo: “Được, cho thị lui. Đòi Vũ Bá Cảnh!”

Cảnh vào, dáng khúm núm và sợ sệt.

Lê Hạo: “Mày cùng Nguyễn Lệ và Lương Giản âm mưu chực phá ngục thất cứu tội nhân Lê Duy Vỹ, tội ấy có không?”

– Bẩm ba tòa quan lớn, sự ấy có và đều do lệnh truyền từ trước của Thái tử cùng Nguyễn Lệ, chúng tôi phận dưới chỉ biết vâng theo.

– Cho lui. Đòi Nguyễn Lệ!

Lệ vào.

Lê Hạo: “Tên Vũ Bá Cảnh đã cung khai và nhận tội rồi. Mà sao còn gan góc mãi để thêm khổ vào thân?”

Lệ trừng mắt nhìn ba người:

– Các người đã có gan làm chó săn cho Trịnh Sâm, các người sao lại thiếu can đảm để ra mặt đường hoàng mà giúp chúa các người làm ác! Cần gì phải bày ra phiên án Tam Pháp này để lừa dối đàn bà con trẻ! Đàn bà con trẻ vị tất đã mắc lừa các người...

Thái giám Phạm Huy Định thét:

– Quân bay, vả!

Võ sĩ liền kéo đến, dùng bàn vả gỗ đập vào miệng Nguyễn Lệ đến gãy cả răng, máu ra lênh láng.

– Lôi nó đi!

Nguyễn Lệ bị kéo tuột ra ngoài.

Đến lượt Thái tử Duy Vỹ vào.

Huy Định, Ngũ Phúc đều có dáng thẹn khi Thái tử ung dung bước vào phòng án.

Hình bộ Thượng thư Lê Hạo cũng thương chàng tự nhiên bị hãm vào vòng tù tội, liền dịu giọng hỏi:

– Đức ông là bậc Trừ quân của cả nước, lại rất am hiểu lễ nghĩa của Thánh

hiền, vậy mà cũng nhảm nhí thế ư?

Thái tử mỉm cười:

– Ông bảo tôi nhảm nhí, vậy tôi đã nhảm nhí những gì?

Huy Định nói:

– Toan cưỡng bức cung phi của Tiên Vương là nhảm nhí, ông không hiểu ư?

Thái tử trừng mắt:

– Im ngay! Phận mày là liếm giày cho thằng Trịnh Sâm thì mày hãy nên chỉ làm cái việc của mày, nghe chưa?

Quay lại Lê Hạo, Thái tử tiếp theo:

– Ông, chúc đến Hình bộ Thượng thư, một vị đại thần của nhà Lê mà cũng hòa theo kẻ loạn thần tặc tử mà hại ta sao? Nếu quả việc nhảm nhí đáng trách

thì chính là việc này. Tôi nghĩ mà buồn cho nhân tâm thế đạo đời bây giờ quá đi mất, văn võ trăm quan hốt ngà đai ngọc, ăn lộc của nhà Lê mà quay lại giúp thẳng giặc Trịnh Sâm lấn bức vua Lê, làm tình làm tội Thái tử nhà Lê, liệu có còn trời đất nào nữa! Họ Trịnh phỏng thử đã có công giúp vua trung hưng đế nghiệp chẳng nữa, ấy chẳng qua cũng chỉ là cái việc đáng làm trong nhân luân đó thôi. Vậy mà tổ phụ ta cũng hậu đãi họ Trịnh trên cả nhân thần, phong vương phong tướng, cũng nghĩ rằng kẻ có công thì ban thưởng, ngờ đâu đẽo đòn gánh đè lên vai. Trước sự lằng loàn ấy, các văn thần vũ tướng, do khoa mục xuất thân, chẳng người nào dám có một cử chỉ hùng dũng, tỏ ra biết vì vua vì nước, tất cả chỉ chấp tay cúi đầu, vâng theo phường Tháo, Mãng để cầu vinh hoa cho thân mình. Ấy thế mà chúng còn cứ xoen xoét những

cương thường, đạo lý nọ kia mà không biết thẹn!

Dứt lời, Thái tử bước ra khỏi phòng án:

– Ta chờ xem các người làm những gì!

Ba tòa quan lớn ngồi ngây ra như tượng gỗ cả một lượt.

Sau cùng, Lê Hạo cất tiếng nói trước:

– Việc này tuy là theo lệnh của Đức Vương thượng bắt phải làm, nhưng cái thiện ý tôi xem ra thì tình ý đều mập mờ lắm, sợ không đủ lừa tai mắt thiên hạ. Huống hồ, Thái tử Lê Duy Vỹ là người tài cao, học rộng, đức hậu, thuần cẩn, không những đáng Tiên Vương đã tin yêu mà thần dân đều kính phục. Nay, buộc cho ngài cái tội dâm loạn tiên cung

thị nữ, không có chứng cứ xác thực, tôi e thiên hạ sẽ bất bình và dị nghị thịnh đức và uy danh của Chúa thượng có thể bị tổn thương chẳng. Các ngài nghĩ sao?

Phạm Huy Định cãi:

– Ngài bảo không đủ chứng cứ xác thực. Vậy thế nào mới là chứng cứ xác thực? Chính tôi bắt được quả tang hẳn đương nài ép cung nhân Lê Thị mà lại.

– Ngài bảo chính ngài bắt được quả tang Thái tử...

– Chứ sao nữa!

– Thế ngộ thiên hạ hỏi: Tại sao giữa lúc ấy, ngài lại biết mà đến bắt quả tang?

Huy Định lúng túng:

– Thiên hạ!... Cần gì thiên hạ! Đứa nào bàn tán lời thôi, cứ cắt phăng lưỡi nó

đi. Vả lại, việc này hoàn toàn do ý Chúa thượng muốn, mình trái ý ngài, đầu mình sẽ không còn.

Lê Hạo đánh tháo:

– Ai dám trái lệnh Chúa thượng! Chẳng qua tôi cũng bàn góp chút ý kiến của tôi đó mà thôi, còn nên chăng thế nào, xin tùy hai ngài!

Hoàng Ngũ Phúc đáp:

– Quan Hình bộ Thượng thư chớ lo, đầu đó đã có Chúa thượng. Bọn mình chỉ biết sai làm là làm.

Huy Định tán thành:

– Phải rồi! Người trên sai làm là ta cứ việc làm. Tội vạ, chê cười chẳng đâu đến phần ta.

Lê Hạo vuốt râu:

– Xin vâng! Thế bây giờ ta nên luận tội từng tên một để khếp vào hình án. Trước hết hãy bàn về tên cung nữ Lê Thị.

Thái giám ngắt:

– Nó là tay sai của tôi, nhờ có nó ta mới khếp án bọn Duy Vỹ được. Như vậy là nó có công chứ không có tội gì. Vậy cho nó trắng án để Chúa thượng còn thưởng cho nó.

– Không được!

Phạm Huy Định kinh ngạc, giương to hai mắt nhìn Việp Quận công:

– Sao lại không được?

– Phàm muốn vu oan cho người nào và lại muốn cho sự vu hãm ấy không lộ ra ngoài, điều cần là phải bịt miệng...

– Nghĩa là tướng công bàn nên giết cung nữ?

– Phải!

–Ồ...

– Nếu ông không nghe tôi, bao điều bí mật chỉ vài hôm là ra ngoài hết.

Lê Hạo lấy lòng Ngũ Phúc:

– Việc tướng công nói phải!

– Nếu vậy, tôi cũng tùy!

Lê Hạo:

– Giờ xin bàn đến Vũ Bá Cảnh và Nguyễn Lệ...

Cả Hoàng Ngũ Phúc và Phạm Huy Định cùng nói:

– Giết!

– Thế Lê Duy Vỹ?

– Tam ban triều điển!

Án quyết.

Tám người thuộc viên cầm cúi viết.

Một lát sau, trống rung ba hồi. Ba hồi trống gấp, ngắn, hần học, cay nghiệt, nghe rất ghê rợn. Xong đâu đấy, các tội phạm đều phải ra đứng sấp hàng trước án thư, đằng sau có giáp sĩ cấp gươm đứng kèm.

Viên thị lang tào hình, theo lệnh ba tòa án quan, cất tiếng đồng dục tuyên bố:

“Thừa Thánh chỉ ngày, tháng, do nội các cung lục;

Thừa ý chỉ Đại nguyên súy Thống quốc chính Tể tướng Đô vương, do thị nội phiên cung lục.

Hình bộ Đô sát viện, Đại lý hợp thành Tam Pháp ty xét tội Lê Duy Vỹ, Lê thị Phương Mai can tội dâm loạn, và các tên Lương Giản, Vũ Bá Cảnh, Nguyễn Lệ đồng âm mưu phá nhà linh ngũ để cứu thoát tội nhân Lê Duy Vỹ.

Cứ lời cung của nguyên cáo là Thái giám Phạm Huy Định, lời cung của Vũ Bá Cảnh thì các việc dâm loạn và phá ngục cướp tù nói trên là có thực cả vì đều bị bắt quả tang.

Nghĩ theo đúng quốc pháp, tội nhân nặng nhẹ tùy theo công việc phải chịu hình phạt như sau:

Lê Duy Vỹ phải tội lăng trì xử tử.

Lê thị Phương Mai phải tứ mã phanh thây.

Vũ Bá Cảnh, Nguyễn Lệ trăm quyết.

Lương Giản xử tử vắng mặt.

Nhưng nghĩ: Lê Duy Vỹ vốn dự vào càn vàng lá ngọc, lại đã ở ngôi Trù quân thì được ơn chịu ‘tam ban triều điển’.

Tất cả ngân này tội nhân đều chờ lệnh chỉ của Vương thượng ban xuống là hình phạt tức khắc thi hành”.

Viên thị lang tào hình vừa dứt tiếng, cung nữ họ Lê liền vật mình khóc tru lên:

– Thái giám ơi, tôi có tội gì mà ngài nổi để quan tòa giết tôi! Tôi chỉ vâng lệnh ngài và ý chỉ của Chúa thượng mà thôi... Vậy mà nay tôi phải ngựa xé. Trời ơi là trời!

Huy Định thét:

– Võ sĩ đâu, nhét giẻ vào miệng nó!

CHƯƠNG 8

Thế là số phận của Đông cung Thái tử Lê Duy Vỹ đã được quyết định: Chàng sẽ bị xử tử vì một việc dâm loạn mà chàng không phạm.

Thực là cái oan uổng tày trời. Và một người anh tuấn thanh niên như chàng, tương lai đương hứa hẹn rõ ràng một cách hoa gấm, bỗng nhiên bị hãm hại, nổi phẫn uất có thể khiến óc chàng nổi loạn lên được.

Ngặt vì vậy cánh không, thế lực không, bởi tiền của không có gì, Thái tử đành khoanh tay chịu chết, chết vì sự độc ác, sự nham hiểm, sự bạc bẽo của đồng loại.

Chàng đành phận lắm rồi, đến nỗi bao nhiêu năng lực xúc cảm ở chàng không hoạt động nữa có lẽ đã bị dùng nhiều quá. Chàng trơ ra, không đau đớn, không ưu phiền, không oán trách gì nữa. Tâm trí nhờ vậy trở nên sáng suốt một cách lạ.

Chàng thấy rõ cái cảnh âm thầm cực khổ của phụ hoàng, cái cảnh nửa đời hiu quạnh của Lê Hoàng Phi và cái cảnh cô cút của ba thằng con dại, vừa mới ra đời đã gặp ngay cơn gia biến, mà ngây thơ chẳng hiểu gì.

“Còn cha, gót đỏ như son!” Một khi mồ côi cha, một khi sống với một người ông nội không quyền hành, giữa một bầy lang sói, ba con chàng liệu có được vẹn toàn tính mệnh không?

Ý nghĩ này còn có thể khiến lòng Thái tử nao nao lên được, nhưng rút lại, chàng đành thở dài tự nhủ:

“Trăm sự nhờ Trời cả!”

Vẫn vợ thế nào rồi chàng lại nghĩ đến Tiên Dung quận chúa. Chàng nhớ lại dung nghi của bậc giai nhân khuynh quốc, cũng chỉ vì dây dưa với chàng mà đầu xanh mang lụy, nửa chừng xuân thoát gãy cành thiên hương.

Chàng hồi tưởng hôm Quận chúa qua đời, những câu dặn dò tỏ ra Quận chúa quên hẳn mình mà chỉ nghĩ đến

chàng. Trời, thực là một tâm hồn đầy nhân ái, đầy vị tha, một mối tình thủy chung và đậm thắm biết chừng nào!...

Nhờ có Quận chúa, Thái tử không oán hận chi người đời nữa, mặc dù chàng đã bị người đời làm cho oan khổ đến cực điểm.

Nhờ Quận chúa, Thái tử đã tha thứ cho kẻ thù của chàng, bởi chàng vẫn còn có chỗ để tin rằng người đời chưa hẳn là lang sói cả. Lạc trong bọn loạn thần tặc tử vẫn có những trai trung gái liệt, nghĩa là những mối tình sâu xa, nó làm vẻ vang cho nhân loại và làm cho cuộc sống, dù sao, vẫn đáng để chàng yêu tha thiết.

Chàng yêu tha thiết cuộc sống mà người ta nhất định cắt đứt không cho chàng được hưởng. Ngay cả điều này nữa, chàng cũng không lấy làm oán hận.

Là vì, chết đi, chàng hy vọng sẽ được gặp Quận chúa Tiên Dung ở bên kia cõi thế.

“Ừ, lúc sống đã chẳng được cùng nhau vui vầy cá nước, khi chết đi, hai linh hồn sẽ cùng nhau phiêu diêu ở miền cực lạc chẳng cũng là hay lắm ru!”...

Từ lúc ấy, hai mắt chàng luôn luôn nhìn ra phía cửa ngục có hai cánh bằng gỗ lim dày và nặng. Tất cả sự hoạt động tinh thần của chàng dồn vào một sự chờ đợi: Chờ đợi cái phút thoát ly.

Chàng vốn là một người quang minh chính đại, tâm hồn chàng lúc nào cũng như một gian phòng nhiều cửa sổ mở tung ra bốn phương trời. Vì vậy, sự tối tăm của nhà ngục làm cho chàng bứt rứt khó thở.

“Nào, chúng nó làm chi thì làm mau lên!”.

Thái tử chẳng phải chờ lâu, vì bản án của “Tam Pháp ty” đệ lên đã được Tỉnh Đô vương chuẩn y tức khắc.

Một buổi sáng kia, trời trong trẻo rực rỡ, khác hẳn mọi hôm khác. Người ta thành linh thấy nắng ấm, có cảm tưởng như mùa xuân hay mùa hạ lạc loài tới giữa những ngày giá rét để đem lại cho người và sự vật một chút tung bừng vui vẻ đã mất từ lâu.

Kinh thành Thăng Long quả nhiên như một thiếu phụ đương khăn tang áo xô bỗng đổi bộ y phục của thiếu nữ lúc đi về nhà chồng. Quanh hồ Gươm, trên làn cỏ xanh viền bốn mép, dân kẻ chợ đua nhau ra hưởng lấy cái nắng ráo mà Tạo vật bỗng ban cho.

Sau quán “Vọng Tiên”, cũng như ở các đầu phố Hàng Khay và Hàng Bạc,

từ lũ trẻ con tụ họp nhau, trần truồng và âm ỉ để “nhảy vô” đánh đáo, “thả đĩa ba ba” hoặc rồng rắn... Cạnh cầu “Thê Húc”, bọn dân nghèo công nhiên giặt giũ áo xống, phơi phóng, vá víu lại những chỗ rách và bắt rận. Thỉnh thoảng, một người ngẩng trông khu đền “Ngọc Sơn”, với cái cảm tưởng như cả khu đền bỗng nổi lênh bệnh trên muôn lớp sóng.

Những người mua, kẻ bán lũ lượt kéo nhau vào chợ “Đồng Xuân” và chùa “Báo Thiên” đến mãi quá giờ Ngọ vẫn chưa vãn. Những đồng bùn lớn ở mặt đường dần dần se lại, rồi khô hẳn, và sau cùng theo gió bay lên thành từng đám bụi mù mịt. Thỉnh thoảng, công chúng lại phải giãn ra, nhường lối cho những cỗ kiệu sơn son của các quan Tham, Chưởng hoặc những cái vồng màu đỏ và màu cánh gián của các vị phu nhân, các

tiểu thư khuê các. Vì gần gũi hàng ngày với vua chúa, quan liêu, dân kẻ chợ vẫn tự hào với dân tứ trấn là có thể cử trông màu sơn trên kiệu, sắc gấm ở các vồng giá mà đoán được phẩm trật của mỗi vị quan liêu.

Trong khi cả đô thành, quân nghèo cũng đang từng bừng, náo nhiệt trong ánh nắng như vậy, một đám đông quan quân kéo ra bãi Thảo Tân, theo sau một cái thanh la kêu phèng phèng thảm đạm.

Người ta tò mò đứng lại xem thì thấy Việc Quận công Hoàng Ngũ Phúc, mình mặc áo vóc đỏ thêu rồng, cưỡi ngựa đỏ, đeo trường kiếm đi trước nhất. Thứ đến bốn tên đao phủ điệu hai tội nhân, tay trói giật cánh khuỷu, đầu trọc, đi chân đất. Một đoàn giáp binh độ năm mươi tên dàn kèm hai bên tả hữu và đoạn hậu.

Có kẻ thành thạo nói:

– A, quan quân đem chém bọn tù phạm!

Một kẻ thóc mách hỏi:

– Tù phạm nào thế nhỉ?

– Ô, đám phá ngục để cứu Đức ông Hoàng trừ đây mà!

– Còn đứa cung nhân đâu?

– Chắc đương bị ngựa xé xác ở cửa Nam...

– Ăn vụng mãi vào!

– Có chắc sự thật như vậy không? Hay lại câu chuyện vua Lê Duy Phương!

Dân chúng cứ việc thì thảo bàn tán, trong khi bọn quan quân cứ việc dẫn bọn tử tù ra pháp trường.

Đến bãi cỏ đã định, bốn tội nhân bị trói ngay vào bốn cái cọc tre có đánh dấu vôi.

Một hồi thanh la rền rĩ...

Bốn tên lính trao mã tấu cho đao phủ.

“Phèng... Phèng... Phèng...”

Đao phủ bước sấn đến sau lưng tội nhân.

“Phèng... Phèng...”

Hai làn chớp lòe ra dưới ánh mặt trời chói lọi. Hai cái thủ cấp văng xuống cỏ, trong khi hai cái thân cụt đầu cứ run bầy bầy như gà cắt tiết...

Vũ Bá Cảnh, Nguyễn Lệ đã chết dưới lưỡi đao chuyên chế...

Cùng lúc trên bãi Thảo Tân diễn ra tấn thảm kịch, đầu rơi máu chảy, trong ngục đề lĩnh, người ta cũng đương sửa soạn một công việc nào nùng chẳng kém: việc hành hình Thái tử Lê Duy Vỹ.

Trước cửa ngục, một án son trên đề một đạo sắc chỉ do cả vua và chúa cùng chuẩn, một con dao nhọn, một tấm lụa đào và một chén tổng thuốc độc màu nâu sẫm như màu nhựa a phiến.

Một chiếc lọng vàng che trên án thư.

Cạnh đấy là một cái ghế bành, chỗ ngồi của giám sát quan Thái giám Phạm Huy Định.

Hai hàng giáp binh nón sơn áo nâu cặp gươm trần đứng ra hai bên tả hữu trang nghiêm, tĩnh túc.

Bốn đao phủ, mặt lạnh như tiền, sẵn sàng chờ làm cái việc ghê gớm của chúng.

Cuối giờ Tị bắt đầu sang giờ Ngọ, mọi công việc sắp đặt đã xong. Thái giám Phạm Huy Định truyền ngục quan điệu tội nhân đến.

Đôi cánh lim nhà ngục từ từ mở. Một mùi hôi hám ẩm mốc phả ra làm cho ai nấy khó chịu. Những tiếng xiềng sắt loảng xoảng báo hiệu người ta đang tháo cùm cho Thái tử Duy Vỹ.

Chàng điềm nhiên bước ra trước án, với một gương mặt gầy và xanh. Chàng dừng lại bên ngoài ngưỡng cửa, chớp nhanh hai mí mắt cho quen dần với ánh sáng.

Giám sát quan truyền lệnh:

– Lê Duy Vỹ hãy quỳ xuống nghe truyền đọc Thánh chỉ!

Thái tử cười nhạt:

– Thánh chỉ nào? Có đời nào ta vô tội nhà vua lại giết! Có đời nào Hoàng đế lại giáng chỉ xử tử Đông cung vô tội! Đấy chẳng qua lại là một trò hề của loạn thần tặc tử bày ra để che lấp mắt tai thiên hạ đó mà thôi! Ta phiền người bảo với thằng Trịnh Sâm hộ ta câu này: Khi sống ta không giết được nó, khi chết ta sẽ hiện hồn về hãm hại nó, nghe chưa? Nó cam tâm hãm hại ta, con cháu nó sẽ bị tuyệt diệt và sẽ phải oan thác như ta lúc này.

Phạm Huy Định gật gù:

– Vâng, miễn là ngài cứ dùng hộ một trong ba cái món quốc điển này là đủ. Rồi sau, nếu ngài hiển linh được, chúng

tôi xin nghênh tiếp ngài một cách xứng đáng!

Thái tử Duy Vỹ ngoảnh trông đao phủ và bọn giáo binh một lượt và nói:

– Anh em binh sĩ! Các người đều là hạng người khảng khái cả, ném bút nghiên theo việc đao cung chắc bản tâm cũng muốn đem thân báo đền nợ nước ơn vua. Nhưng gian tặc nó đã dùng anh em vào việc gì? Vào toàn những việc bất nhân tàn ác cả! Khiến cho bộ nhung y của anh em phải vấy bao nhiêu giọt máu trung trinh, vô tội. Thắng ra, thấy trò chúng nó hưởng phú quý cùng nhau; bại ra, chỉ một mình anh em phơi xương dãi máu khắp mặt sa trường. Ta nay hàm oan mà chết, xin chúc cho anh em được sống lâu, ngầm nghĩ kỹ về những câu ta nói, mau mau hô hào liên kết, trên giúp Bệ hạ trừ gian thần, dưới bảo hộ bách

tính, hòng lưu cái danh thơm lại đời sau, nghe chưa!

Mấy lời của Thái tử làm xúc động ba quân một cách mãnh liệt. Đến nỗi trong bọn có kẻ không cầm được nước mắt.

Ngài quay lại Phạm Huy Định:

– Trịnh Sâm nó thù ta, giết ta đã đành. Còn cung nữ Lê Thị vô tội, Nguyễn Lệ, Vũ Bá Cảnh là bề tôi trung lương, sao nó cũng giết hại người ta? Nay, ta chết, nó chắc sẽ thỏa lòng, vậy ta muốn xin cho mấy người kia, liệu có được chăng?

– Tên cung nữ giờ này đương bị xé ở Cửa Nam, còn hai đứa tôi trung của ngài chắc đã rụng đầu trên bãi Thảo Tân rồi!

Thái tử thở dài:

– Ngồi trên xương máu mà chúa tôi

nhà người ăn ngon ngủ yên được, ta đây xin bái phục!

– Nào, thôi xin ngài phiên phiên lên cho! Ngài ưa dùng món nào?

– Dải lụa, để cho đàn bà, thuốc độc nhường kẻ nhát gan. Mà hãy đưa con bảo đao đây cho ta!

Thái tử nhận lấy con dao sáng loáng. Ngài quỳ xuống, mặt hướng về Đế khuyết:

– Con xin bái biệt phụ hoàng và xin chúc phụ hoàng muôn tuổi! Hỡi Lê hoàng phi, ta đành phụ bạc cùng nàng từ đây! Tiên Dung quận chúa ơi, hãy đón chờ Duy Vỹ!

Dứt lời, Thái tử cởi phanh vạt áo trước, để phơi ra một tấm ngực trắng như ngà. Ngài ngẩng nhìn bộ mặt tái mét của

Huy Định và khế mỉm cười, đoạn ung dung ấn mạnh lưỡi dao rạch thẳng một vạch từ mỏ ác xuống đến rốn...

Thái tử bỏ dao và, trong khi máu tươi phun ra đỏ lòm cả mặt chiếu cạp, ngài kéo dài ruột ra ngoài và nói tiếp:

– Tắc lòng ngay thẳng của ta, xin Trời Đất Quỷ Thần soi xét!

Chớp mắt, vì máu ra nhiều quá, Thái tử lão đảo muốn ngã. Ngài liền ra hiệu cho một tên đao phủ:

– Dững sĩ, phiên người giúp ta một tay!...

Tên đao phủ gạt nước mắt tiến lên, vái Đông cung một vái, đoạn vùng mạnh thanh mã tấu sắc như nước...

CHƯƠNG 9

Việc Quận công Hoàng Ngũ Phúc và Thái giám Phạm Huy Định, sau khi đã giết xong Thái tử Lê Duy Vỹ, Vũ Bá Cảnh và Nguyễn Lệ liền cùng về “Súy phủ” phục mệnh.

Tĩnh Đô vương ngự trên sảnh đường, lắng nghe hai người trình thuật xong mọi việc liền cười ha hả:

– Kẻ nào thuận với ta thì sống, kẻ nào nghịch với ta thì phải chết!... Tiều

hoàng môn đầu, hãy lấy rượu ra đây để ta thưởng Việp Quận công và Phạm thái giám mỗi người một cốc!

Phạm Huy Định chấp tay nói:

– Khải Chúa thượng, tiểu thần có một điều muốn nói, chỉ e Chúa thượng không cho phép.

– Đừng nói một điều, ngay là mười điều, cho phép hiền khanh cứ nói ta nghe!

– Khải Chúa thượng, Lê Duy Vỹ tuy đã chết rồi mà họ Lê vẫn tại vị. Một khi còn vua, lại có chúa, sự tranh giành, sự âm mưu khuynh phúc sẽ chẳng bao giờ dứt. Hạ thần lấy làm lo về chỗ ấy...

Việp Quận công Hoàng Ngũ Phúc vợ ngay lấy ý kiến của Thái giám:

– Khải Chúa thượng, chính tiểu tướng cũng cùng một ý nghĩ với Phạm thái giám. Tiểu tướng nghĩ rằng Lê với Trịnh cứ xung đột nhau hoài, ấy là một điều không may cho thiên hạ thần dân. Họ Lê thì cứ hết tên này đến tên khác âm mưu phản loạn. Nhà chúa im đi thì trong nước sẽ phân chia bè đảng loạn lạc lung tung. Thẳng tay trừng trị ư? Tiếng ác sẽ quy cả về nhà chúa. Nay, muốn tránh các phiền nhiễu ấy, trong nước chỉ nên có một vua mà thôi. Nghĩa là nhà chúa sẽ trả quyền nhất thống cho nhà Lê hay nhà Lê phải bị tiêu diệt để giang sơn cho nhà chúa. Điều sau này, họ Lê chắc không đời nào chịu. Còn điều trước, nếu nhà chúa ứng thuận chẳng hóa ra bỏ phí cả công phu mấy đời của các đấng Tiên Vương hay sao? Chi bằng, nhân lúc uy danh của Vương thượng đương vang lừng khắp nước, Vương thượng nên chính đế vị,

ban chiếu ra hiểu dụ trong ngoài rồi vua
tôi mình cùng mưu hạnh phúc thái bình
cho trăm họ là hơn cả!

Tĩnh Đô vương gật gù:

– Nhị vị hiền khanh bàn phải lắm và
đấy cũng là ý ta. Duy có một điều nên
ngại là từ khi Lê Thái Tổ khởi nghĩa,
dựng nên cơ nghiệp đương triều, ơn
huệ đối với thần dân trải mấy trăm năm
khiến lòng người còn mẫn phục lắm. Ta
vọng động bây giờ, ngộ lòng người khô-
ng thuận, lại vin vào cớ phù Lê mà sinh
biến thì lúc ấy tính sao?

Việp Quận công đáp:

– Khải Chúa thượng, thiên hạ đã
bao kẻ nổi loạn với cái danh nghĩa “Phù
Lê diệt Trịnh” mà rốt cuộc có ăn thua
gì! Huống hồ, hùng binh trong tay Chúa

thượng hàng bao nhiêu vạn, hổ tướng kể có ngàn viên, lại thêm Chúa thượng là bậc trí dũng kiêm toàn, lo gì những đám giặc cỏ ấy. Gia dĩ, vinh hoa phú quý ở đời này ai chê? Cứ thưởng cho hậu vào, ân uy gồm đủ là thiên hạ trị.

Phạm Huy Định hòa theo:

– Tự cổ Đế vương, ai có đức thì được thiên hạ. Nhà Lê giữ được ngôi báu, hưởng phúc trời bấy lâu đã đủ lắm. Nhà Trịnh có thay nhà Lê, chẳng qua cũng là ứng vào lẽ tuần hoàn tự nhiên.

Trịnh Sâm đặc chí nói:

– Nhị vị hiền khanh nói rất phải, để ta xem...

Tĩnh Đô vương vừa phán dứt lời, bỗng trời đất tối sầm hẳn lại...

Thì ra, một đám mây hiện ra từ phương Đông, đã lặng lẽ lan khắp bầu trời từ lúc nào. Đám mây rất dày, đen đặc như khói, thành ra vắng thái dương bị che kín hẳn. Dương giữa trưa mà như đêm ba mươi Tết, giáp mặt không trông thấy nhau.

Bọn Tiểu hoàng môn vội vàng đánh lửa châm vào các ngọn nến, trong khi một tiếng ồn ào từ xa vẳng vào “Súy phủ” như tiếng một trận phong ba.

Cái hiện tượng xảy ra thực phi thường.

Tĩnh Đô vương mất hẳn sự bình tĩnh, quay hỏi tả hữu:

– Quái! Có nhật thực mà sao tòa “Khâm Thiên Giám” không báo trước?

Trăm quan đáp:

– Khải Chúa thượng, việc này chính là một điều gở thình lình phát sinh, chứ không có dấu hiệu báo trước để “Khâm Thiên Giám” kịp làm bản khái!

Tĩnh Đô vương lo lắng thất thố, bởi Vương chợt nghĩ đến những câu nói cuối cùng của Đông cung Thái tử Lê Duy Vỹ mà Thái giám vừa mật khái lại.

Vương đứng phắt dậy truyền:

– Hoàng lão tướng mau cùng ta vi hành ra xem quang cảnh dân gian xem thế nào!

– Phụng mệnh!

Hai chúa tôi Trịnh Vương lập tức ra khỏi Súc phủ. Nhờ lúc nhập nhoạng, không ai rõ mặt, Trịnh Vương được tự do đi khắp nơi và nghe được nhiều chuyện khiến Vương phải sồn lòng.

Thoạt tiên là câu chuyện của một tên lính Thiết đột hốt hoảng chạy từ ngục để lĩnh ra cửa Đại Hưng bảo với một tên túc vệ:

– Đức ông Hoàng trừ bị hại rồi!

Hắn nói xong cảm cổ chạy nhưng được mấy bước liền quay lại:

– À này, việc là việc quốc gia bí mật, khôn hồn thì giữ cho kín kéo lại rưng đầu!

Tên Thiết đột đi khỏi, tên Túc đệ liền vợ ngay lấy mấy bạn đồng ngũ:

– Các bác có rõ chuyện gì không? Đức ông Hoàng trừ bị hại rồi! Ấy việc quốc gia bí mật, các bác giữ cho kín kéo oan gia đấy!

Thế là, như lửa trên thuốc súng, cái việc quốc gia bí mật chớp mắt đã chạy khắp kinh thành. Dân gian xôn xao một cách lạ. Họ kháo nhau:

– Thảo nào mà có điều gở! Chắc hẳn oan hồn Đức ông hiển linh để báo oán họ Trịnh...

Những câu ấy làm cho Tỉnh Đô vương bồn chồn lo lắng khôn xiết kể. Lại thêm ở các đường phố, cảnh bối rối, hỗn loạn mỗi ngày một tăng.

Các nhà giàu sợ quân gian thừa cơ, vội thét gia nhân đóng cửa ầm ầm và đốt đèn sáng rực.

Bọn gian phi thì túm năm tụm ba, giở trò cướp giết và chòng ghẹo những đàn bà con gái.

Tiếng quát tháo, tiếng kêu gọi, tiếng đồ vật đổ vỡ cứ như trong một cảnh loạn lạc tơi bời.

Tĩnh Đô vương và Việp Quận công đi quanh mấy phố xem biết tình hình rồi vội lộn về “Súy phủ”.

Vương truyền gọi viên Đô đốc cai quản đội lính nội sai và phán:

– Người mau mau điểm quân ra giữ trật tự các phố! Hãy giải tán những cuộc tụ họp! Hãy chém cổ những quân cường đạo đi cho ta!

Viên võ tướng đi rồi, Tĩnh Đô vương hỏi Hoàng Ngũ Phúc và Phạm Huy Định:

– Điểm gở hiện ra hôm nay khiến dân gian náo loạn, các khanh có cách gì để yên bụng chúng không?

Hoàng Ngũ Phúc đáp:

– Khải Chúa thượng, nhật thực nguyệt thực tuy là những hiện tượng hiếm thấy, mà thực ra vẫn chẳng có gì gở lạ! Xưa nay, nhật thực, nguyệt thực, địa chấn, sơn băng xảy ra kể đã nhiều chứ phải đâu lần này mới thấy mà Chúa thượng quan tâm!

– Dù ta không quan tâm nữa, bụng chúng cũng vẫn cần phải vỗ yên.

Phạm Huy Định nói phứa:

– Cứ mặc chúng rồi tự khắc đâu vào đấy!

Tĩnh Đô vương lắc đầu, vẻ mặt vẫn chưa thôi lo lắng:

– Không được! Việp Quận công hản đã nghe rõ dân chúng xôn xao như thế

nào? Chúng kháo nhau là oan hồn của Duy Vỹ hiển linh báo oán họ Trịnh đấy!

– Khải Chúa thượng! Dân chúng ngu mê biết gì!

– Ô, nó lú nhưng chú nó khôn! Biết đâu những kẻ thừa cơ sẽ không nắm lấy dịp này rồi vẽ vờ ra để xui giục trăm họ phản đối ta?

Việp Quận công tỏ ý suy nghĩ một lát, đoạn nói:

– Khải Chúa thượng, tiểu tướng nghĩ muốn yên bụng chúng cũng dễ...

Tĩnh Đô vương cả mừng:

– Lão tướng có kế gì hay?

– Khải Chúa thượng, chỉ cần sai một bậc văn thần thảo một tờ cáo thị giảng rõ cái lý sở dĩ nhiên của nhật thực và nguyệt

thực, rồi khuyên dân chúng cứ yên nghiệp làm ăn, không nên nghe những kẻ cuồng ngôn vọng ngữ mà mang tội...

– Phải, kế ấy được!

Phạm Huy Định chấp tay thưa:

– Làm thế không bằng lợi dụng ngay cơ hội phao ra rằng cái điểm gở ấy bảo nhà Lê đã suy đồi bạc đức nhiều quá, khiến cho Thượng đế nổi giận và ý muốn có một cuộc dời đổi lớn lao...

Tĩnh Đô vương vỗ tay khen:

– Diệu kế! Chân diệu kế!

CHƯƠNG 10

Siữa lúc kinh thành đương chìm đắm trong cảnh tối tăm mù mịt và nhân dân đương hết sức náo loạn ấy, hai người đàn bà và ba đứa trẻ bỗng từ cung vua đi ra, dáng vội vàng, hấp tấp như sợ có người đuổi bắt.

Bọn họ ra khỏi cung môn, liền rẽ vào con đường tắt từ Linh Đường sang Dịch Vọng. Họ cứ cắm cúi rảo bước, không nói một câu nào và cũng không trò chuyện gì cả. Khi vầng mây đen tan

hết, ngày bắt đầu xế chiều thì họ đi đã xa kinh thành.

Nếu ai để ý ngắm kỹ thì thấy người đàn bà đi trước, mình mặc áo the thâm, quần nái, đầu chít khăn tam giang, tuy đã đứng bóng mà nhan sắc xinh đẹp lạ. Nhất là hai gót chân thiếu phụ, trên lần dép da đen, nom trắng như bột nặn, càng tỏ ra đây là một nhân vật sinh trưởng ở nơi quyền quý. Người đi sau ít tuổi hơn, kém nhan sắc hơn, còn đứa lớn nhất tự mình đã đi được, nhưng hình như nó không quen đi xa, lại không theo kịp người lớn, khiến cho họ vừa đi vừa phải chờ đợi, dỗ dành nó mà nó vẫn nhăn nhó, khóc mếu chỉ toan những ngồi bệt xuống cạnh đường.

Thiếu phụ đi đầu hết sức lúng túng, bởi nàng không biết làm cách nào để thằng bé khỏi khóc và mấy mẹ con đi

mau hơn nữa. Và chùng ngĩ đến bước long đong của mình, thiếu phụ luôn luôn buông tiếng thở dài và thỉnh thoảng lại nhắc vạt áo chùi nước mắt.

– Nào, cố đi một quãng nữa rồi mấy mẹ con cùng nghỉ! Con trai mẹ tài lắm kia, nó đi nhanh lắm, nó không khóc nữa đâu...

Những câu phỉnh phờ ấy đã mất hết hiệu lực, vì nghe đã nhiều quá quen tai rồi. Cậu bé nhất định ngồi và kêu đói ẩm ỉ.

May sao, lúc ấy, đám đông đã tới đầu làng Dịch Vọng. Tên đầy tớ gái vừa trông thấy ánh đèn thấp thoáng qua lũy tre liền giơ tay trở và reo to:

– Kia rồi, đến nhà kia rồi... Đi cố lên rồi ăn cơm!...

– Phải đấy, nào con trai đứng dậy nào! Đến nơi rồi...

Thiếu phụ tuy nói vậy mà thực ra nàng có vẻ ngờ vực, lo lắng, đưa mắt nhìn ngược nhìn xuôi một lát.

Sau cùng kể, nàng đâm liều, đi thẳng đến cái cổng ngoài của ngôi nhà gỗ ngay đầu xóm và lên tiếng:

– Có ai trong nhà, mở cổng cho tôi với!

Tiếng gọi vừa dứt, một ông già khăn lượt, áo the hình như chực sẵn, chạy ra.

Thiếu phụ vái chào và nói:

– Mẹ con tôi lỡ độ đường, xin cụ làm ơn cho nhờ một đêm, mai chúng tôi lại đi sớm!

Vị lão trượng chấp tay:

– Dám xin mời Đức bà và các vị vào trong nhà, chúng tôi hiện vẫn chờ nghênh tiếp...

Thiếu phụ choáng người:

– Chết nỗi, sao cụt dạy thế... Chúng tôi...

Ông già vẫn ra vẻ cung kính:

– Đêm qua, chúng tôi chiêm bao thấy thần nhân mách bảo rằng: “Sắp có xa giá Thái hậu và Hoàng đế giáng lâm, vậy nhà ngươi phải quét dọn nhà cửa cho tử tế để chờ nghênh tiếp!” Chúng tôi mong đợi suốt cả ngày hôm nay không thấy gì. Bây giờ mới có Đức bà và các cậu nhỏ hỏi trợ, thế thì ứng vào thần mộng rồi. Đức bà nếu chẳng phải người trong cung vua, tất cũng là người bên phủ Chúa vì hành qua đây không sai.

Thiếu phụ nghe nói mới hoàn hồn, liền đáp:

– Mộng ảo vô bằng. Xin cụ đừng quá tin như vậy mà nhỡ mang lụy vào thân!

Ông già không đáp, vì ông đã tin chắc quá. Ông đón mấy mẹ con vào trong nhà, thân đi lấy nước rửa mặt và chân tay cho mấy đứa trẻ, đoạn mời mẹ con thiếu phụ ăn cơm.

Một mâm thịnh soạn bưng ra, càng tỏ rõ là chủ nhân có dự bị sẵn thực. Đến nỗi, chính thiếu phụ vừa bảo ông già đừng tin mộng ảo vô bằng mà lúc này nàng lại cảm thấy lòng mông mênh hy vọng.

Bởi nàng quả là một bậc quý nhân: Lê hoàng phi, chính thất của Đông cung Thái tử Duy Vỹ.

Sau khi được tin báo Thái tử đã bị hại, nàng e rằng sẽ có cái họa đập trứng phá tổ nên bẩm với Cảnh Hưng Hoàng đế cho phép nàng đem ba vị Hoàng tôn ra thành đi lánh nạn. Vua Lê thương con thương cháu đến đứt ruột mà không sao được, đành phải gật đầu. Thế là Lê hoàng phi cùng ba con nhỏ và một đứa cung nhân bắt đầu lên đường phiêu lưu. Cũng là cùng kế đâm liều chứ giữa lúc đây đất chông gai, Hoàng phi dám chắc đâu là cõi phúc mà đi tới. Vì vậy, từ lúc ra khỏi cung vua, Hoàng phi nhắm mắt đưa chân, lòng vẫn nơm nớp, hoang mang sợ cho tính mệnh nàng và cho tính mệnh của ba con nàng không biết chừng nào. Suy đi nghĩ lại, nàng chỉ còn độc một hy vọng, ấy là ông Trời. Phải, gặp cái tình thế như tình thế hiện nay nàng và ba con nàng đương sống, người ta chỉ còn biết trông cậy vào có một đấng Cao Xanh mà

người ta cố tin là công bình, chính trực mà thôi.

Đến nay, nghe lời bậc lão trưởng thuật lại giấc chiêm bao, Hoàng phi mừng thầm có lẽ trời xanh chưa nỡ phụ nhà Lê, và mẹ con nàng lại có lúc được trở về nội phủ, sống lại cái đời vương giả chẳng!

Mỗi hy vọng mới vu vơ biết chừng nào nhưng nó cũng cần thiết cho thiếu phụ biết chừng nào! Nàng cố bám lấy nó, như người chết đuối bám lấy một vật nổi, dù vật ấy chỉ là một cái bọt.

Cơm nước xong, ông già bảo đầy tớ quét giường, trải chiếu và buông màn cho bốn mẹ con thiếu phụ đi nghỉ. Tên cung nhân thì nằm ở một tấm phản gần đấy.

Ba đứa bé và cung nhân đặt mình là ngủ ngay. Chỉ có Hoàng phi không sao nhắm mắt được. Nàng thao thức suốt năm canh, vẫn vợ hết đường kia đến nỗi nọ, và càng nghĩ càng đau lòng như dao cắt...

Nỗi đau lòng thứ nhất của nàng là không được có mặt bên chồng, khi Thái tử phải chết. Nàng tuy đẹp duyên với Thái tử sau khi Tiên Dung quận chúa từ trần mà lòng riêng với Thái tử, nàng thực kính yêu tha thiết. Con người như thế, nàng không kính yêu sao được! Nàng những tưởng vợ chồng được sum họp cùng nhau đến mãn chiều xế bóng. Ngờ đâu nửa đường duyên phận bỗng thành ra dở dang, chỉ vì một cơ không đâu.

Về phần riêng nàng, giấc mộng cung phi thành linh tan vỡ đã đành là đáng tiếc, nhưng nàng tiếc cho Đông cung

Thái tử nhiều hơn. Nàng tiếc cho Thái tử nửa đời thiếu niên anh tuấn, nếu gặp được thời thế, chắc cũng chẳng chịu hèn nào. Ừ giá biết trước đời nàng nửa chừng bỗng hóa ra người vị vọng, và nếu có thể được, nàng không ngần ngại gì mà chẳng hy sinh để thế mạng cho chồng. Đến nay, Đông cung đã ra người thiên cổ, nàng một nách ba con thơ trên đường luân lạc, tử sinh biết giữ chốn nào?

Hoàng phi tủi lòng, ôm con nức nở khóc...

Bên ngoài, gà đã gáy sáng...

Lê hoàng phi vùng dậy thì chủ nhân cũng đã dậy rồi. Ông ta bảo đầy tớ làm cơm để Hoàng phi và các Hoàng tôn ăn, lại nắm cơm sẵn đưa cho phòng xa ở dọc đường.

Lúc chủ khách từ biệt nhau, Lê hoàng phi khóc và nói:

– Nếu trời còn để có ngày, xin báo đáp công ơn lão trượng một cách xứng đáng. Còn như không may nửa đường ngộ nạn, hồn oan xin cũng về phù hộ cho toàn gia tiên sinh!

Dứt lời, Hoàng phi cùng các con ra đi, cứ theo con đường lên trấn Đoài mà rảo bước.

May sao, hôm ấy, trời không rét quá, cũng không có nắng to nên mấy mẹ con cứ vừa đi vừa nghỉ, không đến nỗi vất vả.

Lắm lúc, Hoàng trưởng tôn Duy Khâm hứng chí đi lon ton trên đường, ấm a ấm ớ hỏi cái này trở cái khác làm cho Hoàng phi cảm động cười ra nước mắt.

Đi như thế đến gần giờ Ngọ thì bốn mẹ con và tên cung nữ trông thấy một quán nước ở ngay trên bến đò Phụng. Duy Khiêm kêu đói, Lê hoàng phi phải vào quán tạm nghỉ để cho các con ăn uống.

Nàng ngồi chưa giáp bã trâu, một toán khinh kỵ đã từ mạn kinh thành âm âm kéo lên, do Thái giám Phạm Huy Định hướng dẫn.

Nhác thấy Hoàng phi, đoàn kỵ sĩ nhà Trịnh reo ầm ngay lên rồi vây chặt lấy quán. Thiếu phụ tái mặt, nàng ngửa trông trời và kêu to:

– Vợ chồng con cái nhà tôi làm chi nên tội mà oan gia theo mãi thế này, trời hỡi trời!

Thái giám Phạm Huy Định xuống ngựa, vái chào Lê hoàng phi rồi nói:

– Có lệnh Chúa thượng mời Hoàng phi về kinh thành ngay, vậy xin Hoàng phi và các Hoàng tôn lên võng cho, để thần khỏi phải lỗi đạo thần tử!

Một chiếc võng xanh tiến sau đoàn kỵ sĩ đã tới trước quán.

Hoàng phi đứng dậy bảo ba con:

– Nào thôi, các con! Ta hãy trở về!

Ba mẹ con lên võng. Quan quân tức khắc lộn trở lại kinh thành.

Duy Khiêm ngơ ngác hỏi mẹ:

– Người ta khiêng đi đâu thế hở mẹ?

Thiếu phụ nhếch mép cười chua chát:

– Người ta đưa xuống Suối Vàng để gặp mặt cha các con đây!

Dứt lời, nước mắt nàng chảy giàn giụa, khiến Duy Khiêm kinh hãi cũng khóc òa lên...

HẾT

